

BẢNG SO SÁNH, THUYẾT MINH NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA NGHỊ ĐỊNH 88/2019/NĐ-CP NGÀY 14/11/2019 QUY ĐỊNH VỀ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC TIỀN TỆ VÀ NGÂN HÀNG

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính số 67/2020/QH14 đã được Quốc hội khóa XIV thông qua tại kỳ họp thứ 10 ngày 13/11/2020, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2022 với nhiều nội dung mới như: Bổ sung giải thích thuật ngữ “tái phạm”, quy định cụ thể về nguyên tắc xử phạt đối với từng hành vi trong trường hợp “vi phạm hành chính nhiều lần”, bổ sung quy định giao Chính phủ quy định hành vi vi phạm hành chính đã kết thúc và hành vi vi phạm hành chính đang thực hiện, sửa đổi, bổ sung một số chức danh có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính... Vì vậy, các nội dung liên quan đến xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng (được quy định tại Nghị định số 88/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019) phải được cập nhật, sửa đổi, bổ sung để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính số 67/2020/QH14.

- Sau hơn 01 năm triển khai thực hiện thi hành Nghị định số 88/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng (sau đây gọi tắt là Nghị định 88), bên cạnh những hiệu quả đạt được, Nghị định 88 đã bộc lộ một số khó khăn, hạn chế trong công tác thực thi như: một số văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đòi hỏi phải rà soát để bổ sung, cập nhật, sửa đổi các hành vi vi phạm hành chính, mức xử phạt đối với một số hành vi vi phạm hành chính còn thấp, chưa mang tính răn đe,...

Từ những lý do nêu trên, việc ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng là cần thiết nhằm góp phần tăng cường hiệu quả thực thi các quy định của pháp luật tiền tệ và ngân hàng nói riêng và hệ thống pháp luật nói chung, đồng thời bảo đảm phù hợp với sự phát triển khách quan của thực tiễn.

II. ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG

Dự thảo Nghị định được xây dựng dựa trên các định hướng sau:

- Sửa đổi, bổ sung các quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng nhằm đảm bảo sự phù hợp và thống nhất các nội dung đã được sửa đổi, bổ sung của Luật Xử lý vi phạm hành chính;
- Kế thừa, duy trì các quy định hiện hành tại Nghị định 88 đang phù hợp với thực tiễn và chưa gặp khó khăn, vướng mắc; sửa đổi, bổ sung quy định xử phạt vi phạm hành chính đối với những hành vi vi phạm được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật về tiền tệ và ngân hàng còn thiếu hoặc mới được cơ quan có thẩm quyền ban hành;
- Sửa đổi, bổ sung mức xử phạt đối với một số hành vi vi phạm hành chính phù hợp với thực tiễn triển khai, thể hiện đúng mục đích xử phạt.

III. BỐ CỤC DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

Dự thảo Nghị định ngoài phần căn cứ pháp lý, nội dung được chia thành 04 điều bao gồm:

- Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 88/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng
- Điều 2. Hiệu lực thi hành
- Điều 3. Điều khoản chuyển tiếp
- Điều 4. Điều khoản thi hành

STT	NGHỊ ĐỊNH 88	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH	THUYẾT MINH
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh			
1.	<p>2. Vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng bao gồm:</p> <p>m) Vi phạm quy định về phòng, chống rửa tiền; phòng, chống tài trợ khủng bố;</p> <p>o) Vi phạm quy định về cản trở việc thanh tra, không thực hiện yêu cầu của người có thẩm quyền;</p>	<p>2. Vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng bao gồm:</p> <p>m) Vi phạm quy định về phòng, chống rửa tiền; phòng, chống tài trợ khủng bố, phòng, chống tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt;</p> <p>o) Vi phạm quy định về cản trở việc thanh tra, kiểm tra, không thực hiện yêu cầu của người có thẩm quyền;</p>	<p>- Sửa đổi điểm m để phù hợp với quy định tại quy định Điều 32 Nghị định 81/2019/NĐ-CP về phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt:</p> <p>Điều 32. Trách nhiệm của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam</p> <p><i>1. Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, phối hợp với các bộ, ngành trao đổi thông tin, thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn hoạt động phổ biến và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt</i></p> <p>- Sửa đổi điểm o để thống nhất quy định về “thanh tra, kiểm tra” tại Nghị định.</p>
Bổ sung Điều 2a,2b vào sau Điều 2			
2.		<p>Điều 2a. Nguyên tắc xử phạt vi phạm hành chính</p> <p>1. Tổ chức, cá nhân vi phạm hành chính nhiều lần thì bị xử phạt về từng hành vi vi phạm, trừ các trường hợp quy định tại khoản</p>	<p>Bổ sung phù hợp với khoản 2 Điều 1 Luật số 67/2020/QH14</p> <p><i>Một người thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính hoặc vi phạm hành chính nhiều lần thì bị xử phạt</i></p>

STT	NGHỊ ĐỊNH 88	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH	THUYẾT MINH
		<p>2 Điều này.</p> <p>2. Vi phạm hành chính nhiều lần được coi là tình tiết tăng nặng đối với các hành vi vi phạm tại Điều 5; Điều 9; Điều 10; Điều 11; Điều 12; Điều 13; Điều 14; Điều 14a; Điều 15; Điều 16; Điều 17; Điều 18; Điều 19; Điều 20; Điều 21; Điều 22; Điều 23; Điều 24; Điều 25; Điều 26; Điều 27; Điều 28; Điều 28a; Điều 29; Điều 30; Điều 31; Điều 32; Điều 33; Điều 34; Điều 35; Điều 36; Điều 37; Điều 38; Điều 39; Điều 40; Điều 41; Điều 42; Điều 43; Điều 44; Điều 44a; Điều 45; Điều 45a; Điều 46; Điều 47; Điều 50; Điều 51 Nghị định này.</p> <p>3. Hộ kinh doanh, hộ gia đình, cộng đồng dân cư thực hiện hành vi vi phạm hành chính thì bị áp dụng mức phạt tiền đối với cá nhân vi phạm hành chính.</p> <p>4. Đối với hành vi vi phạm có nhiều tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, cơ quan, người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính quyết định mức phạt tiền, thời hạn tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn, đình chỉ hoạt động có thời hạn căn cứ theo đề xuất của người có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính, đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật.</p>	<p><i>về từng hành vi vi phạm, trừ trường hợp hành vi vi phạm hành chính nhiều lần được Chính phủ quy định là tình tiết tăng nặng</i></p> <p>- Bổ sung quy định tại khoản 3, khoản 4 nhằm thống nhất quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng</p>
3.		Điều 2b. Thời hiệu xử phạt vi phạm hành	Bổ sung phù hợp quy định tại

STT	NGHỊ ĐỊNH 88	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH	THUYẾT MINH
		<p>chính</p> <p>1. Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng thực hiện theo quy định tại Điều 6 Luật Xử lý vi phạm hành chính.</p> <p>2. Thời điểm tính thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng được quy định như sau:</p> <p>a) Đối với hành vi vi phạm hành chính đang được thực hiện thì thời hiệu được tính từ thời điểm phát hiện hành vi vi phạm;</p> <p>b) Đối với hành vi vi phạm hành chính đã kết thúc thì thời hiệu được tính từ thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm.</p> <p>3. Thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm để tính thời hiệu xử phạt đối với các hành vi vi phạm tại Chương II Nghị định này được quy định như sau:</p> <p>a) Đối với hành vi vi phạm quy định về cấp tín dụng, nhận ủy thác và ủy thác, mua trái phiếu doanh nghiệp, hoạt động liên ngân hàng, hoạt động ngoại hối tại điểm b khoản 1, khoản 2, điểm a,c,d,đ,e khoản 3, khoản 4,</p>	<p>khoản 3 Điều 1 Luật số 67/2020/QH14</p> <p><i>Căn cứ quy định của Luật này, Chính phủ quy định các nội dung sau đây:</i></p> <p><i>a) Hành vi vi phạm hành chính; hành vi vi phạm hành chính đã kết thúc và hành vi vi phạm hành chính đang thực hiện; hình thức xử phạt, mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả đối với từng hành vi vi phạm hành chính; đối tượng bị xử phạt; thẩm quyền xử phạt, mức phạt tiền cụ thể theo từng chức danh và thẩm quyền lập biên bản đối với vi phạm hành chính; việc thi hành các hình thức xử phạt vi phạm hành chính, các biện pháp khắc phục hậu quả trong từng Lĩnh vực quản lý nhà nước;¹</i></p>

¹ Quy định cụ thể tại Phụ lục thời điểm chấm dứt hành vi VPHC

STT	NGHỊ ĐỊNH 88	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH	THUYẾT MINH
		<p>khoản 5, khoản 6, khoản 8 Điều 14; Điều 15; Điều 16; điểm c khoản 1, điểm a, b, d khoản 2, khoản 3, điểm a khoản 4, khoản 5, khoản 6 Điều 17; điểm g khoản 4, điểm b khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 23 Nghị định này, thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm để tính thời hiệu xử phạt là ngày các bên hoàn thành nghĩa vụ;</p> <p>b) Đối với hành vi không niêm yết công khai thông tin, không cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu tại điểm c khoản 1 Điều 14; điểm c khoản 4 Điều 17; điểm a, c khoản 3 Điều 23; điểm a khoản 3 Điều 24 Nghị định này, thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm để tính thời hiệu xử phạt là ngày niêm yết công khai, cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu;</p> <p>c) Đối với hành vi đăng ký, thông báo, thực hiện thủ tục hành chính, không gửi, không ban hành quy định nội bộ, ban hành quy định nội bộ không đúng quy định pháp luật theo quy định tại Điều 7; khoản d, đ, e, g khoản 3 Điều 23; Điều 40 Nghị định này, thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm để tính thời hiệu xử phạt là ngày đăng ký, thông báo, thực hiện thủ tục hành chính, gửi, ban hành quy định nội bộ;</p> <p>d) Ngoài hành vi vi phạm hành chính tại</p>	

STT	NGHỊ ĐỊNH 88	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH	THUYẾT MINH
		<p>điểm a,b,c khoản này, cơ quan, người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính căn cứ vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, hồ sơ, tài liệu và các tình tiết của từng vụ việc cụ thể để xác định thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm.</p> <p>4. Trường hợp các hành vi vi phạm hành chính quy định tại Khoản 3 Điều này mà không xác định được thời điểm để tính thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính thì hành vi vi phạm hành chính được xác định là hành vi vi phạm đang thực hiện.</p>	
Điều 3. Hình thức xử phạt, mức phạt tiền, thẩm quyền phạt tiền và biện pháp khắc phục hậu quả			
4.	<p>4. Biện pháp khắc phục hậu quả: Tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng có thể bị áp dụng một hoặc một số biện pháp khắc phục hậu quả sau đây theo quy định cụ thể tại Chương II Nghị định này:</p> <p>a) Buộc nộp vào ngân sách nhà nước số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm; buộc thu hồi nợ; buộc thu hồi số vốn sử dụng không đúng quy định; buộc thu hồi phần số dư cấp tín dụng vượt mức hạn chế, giới hạn;</p>	<p>4. Biện pháp khắc phục hậu quả: Tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng có thể bị áp dụng một hoặc một số biện pháp khắc phục hậu quả sau đây theo quy định cụ thể tại Chương II Nghị định này:</p> <p>a) Buộc nộp vào ngân sách nhà nước số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm; buộc thu hồi nợ; buộc thu hồi số vốn sử dụng không đúng quy định; buộc thu hồi phần số dư cấp tín dụng vượt mức hạn chế, giới hạn;</p> <p>b) Buộc thoái vốn tại công ty con, công ty</p>	Sửa đổi, bổ sung điểm m và bổ sung điểm p khoản 4 Điều 3 để phù hợp với quy định tại Điều 28 và Điều 28a tại Dự thảo Nghị định

STT	NGHỊ ĐỊNH 88	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH	THUYẾT MINH
	<p>b) Buộc thoái vốn tại công ty con, công ty liên kết; buộc bán số cổ phần vượt tỷ lệ theo quy định; buộc chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp; buộc khôi phục lại số cổ phần đã chuyển nhượng;</p> <p>c) Buộc trích lập các quỹ đúng quy định của pháp luật; buộc thực hiện đúng tỷ lệ bảo đảm an toàn trong thời hạn tối đa 06 tháng; buộc phân loại tài sản có, trích lập dự phòng rủi ro; buộc hoàn nhập số tiền dự phòng rủi ro đã sử dụng không đúng quy định, chuyển khoản nợ đã xử lý bằng dự phòng rủi ro hạch toán nội bảng theo quy định của pháp luật; buộc hủy bỏ ngay quy định nội bộ không đúng quy định của pháp luật; buộc thực hiện đúng quy định của pháp luật về an toàn công nghệ thông tin trong hoạt động ngân hàng; buộc duy trì đủ các điều kiện để cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng;</p> <p>d) Buộc hoàn trả/thu hồi tài sản ủy thác cho bên ủy thác; buộc hoàn trả ngay số phí bảo hiểm đã thu, thu hồi ngay số tiền bảo hiểm đã trả; buộc khôi phục nguyên trạng khoản</p>	<p>liên kết; buộc bán số cổ phần vượt tỷ lệ theo quy định; buộc chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp; buộc khôi phục lại số cổ phần đã chuyển nhượng;</p> <p>c) Buộc trích lập các quỹ đúng quy định của pháp luật; buộc thực hiện đúng tỷ lệ bảo đảm an toàn trong thời hạn tối đa 06 tháng; buộc phân loại tài sản có, trích lập dự phòng rủi ro; buộc hoàn nhập số tiền dự phòng rủi ro đã sử dụng không đúng quy định, chuyển khoản nợ đã xử lý bằng dự phòng rủi ro hạch toán nội bảng theo quy định của pháp luật; buộc hủy bỏ ngay quy định nội bộ không đúng quy định của pháp luật về an toàn công nghệ thông tin trong hoạt động ngân hàng; buộc duy trì đủ các điều kiện để cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng;</p> <p>d) Buộc hoàn trả/thu hồi tài sản ủy thác cho bên ủy thác; buộc hoàn trả ngay số phí bảo hiểm đã thu, thu hồi ngay số tiền bảo hiểm đã trả; buộc khôi phục nguyên trạng khoản nợ về trước thời điểm thực hiện hoạt động mua, bán nợ;</p> <p>đ) Buộc thực hiện ngay việc đính chính thông tin sai lệch; buộc gửi lại báo cáo đầy đủ, chính xác; buộc nộp ngay số phí bảo hiểm bị thiếu;</p>	

STT	NGHỊ ĐỊNH 88	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH	THUYẾT MINH
	<p>nợ về trước thời điểm thực hiện hoạt động mua, bán nợ;</p> <p>đ) Buộc thực hiện ngay việc đính chính thông tin sai lệch; buộc gửi lại báo cáo đầy đủ, chính xác; buộc nộp ngay số phí bảo hiểm bị thiếu;</p> <p>e) Buộc đóng dấu, bầm lỗ tiền giả;</p> <p>g) Buộc tiêu hủy toàn bộ tang vật, phương tiện được sử dụng để thực hiện hành vi vi phạm;</p> <p>h) Buộc duy trì tỷ lệ giá trị tài sản cố định phục vụ trực tiếp cho hoạt động so với vốn điều lệ, vốn được cấp và quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ, vốn được cấp theo đúng quy định;</p> <p>i) Buộc niêm yết công khai ngay bản sao chứng nhận tham gia bảo hiểm tiền gửi; buộc thực hiện thủ tục chấp thuận niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán nước ngoài hoặc dừng hoạt động niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán nước ngoài đối với hành vi vi phạm;</p> <p>k) Không cho mở rộng phạm vi, quy mô và địa bàn hoạt động trong thời gian chưa khắc phục xong vi phạm;</p> <p>l) Chưa cho chia cổ tức đối với</p>	<p>e) Buộc đóng dấu, bầm lỗ tiền giả;</p> <p>g) Buộc tiêu hủy toàn bộ tang vật, phương tiện được sử dụng để thực hiện hành vi vi phạm;</p> <p>h) Buộc duy trì tỷ lệ giá trị tài sản cố định phục vụ trực tiếp cho hoạt động so với vốn điều lệ, vốn được cấp và quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ, vốn được cấp theo đúng quy định;</p> <p>i) Buộc niêm yết công khai ngay bản sao chứng nhận tham gia bảo hiểm tiền gửi; buộc thực hiện thủ tục chấp thuận niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán nước ngoài hoặc dừng hoạt động niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán nước ngoài đối với hành vi vi phạm;</p> <p>k) Không cho mở rộng phạm vi, quy mô và địa bàn hoạt động trong thời gian chưa khắc phục xong vi phạm;</p> <p>l) Chưa cho chia cổ tức đối với hành vi vi phạm;</p> <p>m) Không được ký hợp đồng thanh toán thẻ với các tổ chức thanh toán thẻ khác; không được ký hợp đồng đại lý phát hành thẻ với tổ chức phát hành thẻ khác;</p> <p>n) Đề nghị hoặc yêu cầu cấp có thẩm quyền xem xét, áp dụng biện pháp: thu hồi giấy</p>	

STT	NGHỊ ĐỊNH 88	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH	THUYẾT MINH
	<p>hành vi vi phạm;</p> <p>m) Không được ký hợp đồng thanh toán thẻ với các tổ chức thanh toán thẻ khác;</p> <p>n) Đề nghị hoặc yêu cầu cấp có thẩm quyền xem xét, áp dụng biện pháp: thu hồi giấy phép; thu hồi giấy chứng nhận đăng ký đại lý đối ngoại tệ; thu hồi giấy phép mở và sử dụng tài khoản ngoại tệ ở nước ngoài; thu hồi giấy phép thành lập bàn đối ngoại tệ cá nhân; thu hồi giấy phép kinh doanh mua, bán vàng miếng; đình chỉ hoặc miễn nhiệm chức danh quản trị, điều hành, kiểm soát; không cho đảm nhiệm chức vụ quản trị, điều hành, kiểm soát tại các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với cá nhân vi phạm và/hoặc cá nhân chịu trách nhiệm đối với hành vi vi phạm, yêu cầu tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cách chức và thực hiện các biện pháp xử lý khác theo quy định của pháp luật đối với cá nhân vi phạm thuộc thẩm quyền của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;</p> <p>o) Thay thế các đối tượng được bầu,</p>	<p>phép; thu hồi giấy chứng nhận đăng ký đại lý đối ngoại tệ; thu hồi giấy phép mở và sử dụng tài khoản ngoại tệ ở nước ngoài; thu hồi giấy phép thành lập bàn đối ngoại tệ cá nhân; thu hồi giấy phép kinh doanh mua, bán vàng miếng; đình chỉ hoặc miễn nhiệm chức danh quản trị, điều hành, kiểm soát; không cho đảm nhiệm chức vụ quản trị, điều hành, kiểm soát tại các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với cá nhân vi phạm và/hoặc cá nhân chịu trách nhiệm đối với hành vi vi phạm, yêu cầu tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cách chức và thực hiện các biện pháp xử lý khác theo quy định của pháp luật đối với cá nhân vi phạm thuộc thẩm quyền của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;</p> <p>o) Thay thế các đối tượng được bầu, bổ nhiệm hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền ra quyết định miễn nhiệm các đối tượng được bầu, bổ nhiệm vi phạm quy định.</p> <p>p) Buộc chấm dứt hoạt động đại lý thanh toán.”</p>	

STT	NGHỊ ĐỊNH 88	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH	THUYẾT MINH
	bổ nhiệm hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền ra quyết định miễn nhiệm các đối tượng được bầu, bổ nhiệm vi phạm quy định.		
Điều 5. Vi phạm quy định về những thay đổi phải được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản			
5.	<p>5. Phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 250.000.000 đồng đối với việc thực hiện một trong các hành vi sau đây khi chưa được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản:</p> <p>a) Thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính, chi nhánh của tổ chức tín dụng, địa điểm đặt trụ sở của chi nhánh ngân hàng nước ngoài;</p> <p>b) Niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán nước ngoài.</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung khoản 5 như sau: “5. Phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 250.000.000 đồng đối với việc thực hiện một trong các hành vi sau đây khi chưa được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản:</p> <p>a) Thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính, chi nhánh, phòng giao dịch của tổ chức tín dụng, địa điểm đặt trụ sở của chi nhánh ngân hàng nước ngoài;</p> <p>b) Niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán nước ngoài.”</p>	<p>Theo quy định tại Điều 17 Thông tư 21/2013/TT-NHNN ngày 09/09/2013, Ngân hàng Nhà nước có văn bản chấp thuận/không chấp thuận đối với việc thay đổi địa điểm chi nhánh, Phòng giao dịch của ngân hàng thương mại. Do đó, việc bổ sung hình thức xử phạt vi phạm hành chính đối với việc thay đổi địa điểm Phòng giao dịch là cần thiết đối với công tác quản lý, cấp phép.</p>
6.	<p>6. Phạt tiền từ 250.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng đối với việc thực hiện một trong các hành vi sau đây khi chưa được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản:</p> <p>a) Thành lập, mua lại công ty con, công ty liên kết theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 103 và khoản 3 Điều 110 Luật Các tổ chức</p>	<p>6. Phạt tiền từ 250.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng đối với việc thực hiện một trong các hành vi sau đây khi chưa được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản:</p> <p>a) Thành lập, mua lại công ty con, công ty liên kết theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 103 và khoản 3 Điều 110 Luật Các tổ chức tín dụng;</p>	<p>Bổ sung hành vi phù hợp quy định tại Nghị định thay thế Nghị định 101/2012/ND-CP²</p> <p>“Điều 4. Trách nhiệm quản lý nhà nước của Ngân hàng Nhà nước về hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt</p> <p>5. Chấp thuận và thu hồi văn bản hoạt động cung ứng dịch vụ thanh</p>

² Loại bỏ quy định trong trường hợp Nghị định thay thế Nghị định 101 ban hành sau dự thảo Nghị định

STT	NGHỊ ĐỊNH 88	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH	THUYẾT MINH
	<p>tín dụng;</p> <p>b) Góp vốn, mua cổ phần, chuyển nhượng phần vốn góp, mua lại phần vốn góp của tổ chức tín dụng theo quy định tại Điều 71, điểm b khoản 4 Điều 103 Luật Các tổ chức tín dụng;</p> <p>c) Tham gia hệ thống thanh toán quốc tế;</p> <p>d) Mua lại cổ phần của cổ đông mà sau khi thanh toán hết số cổ phần mua lại dẫn đến việc giảm vốn điều lệ theo quy định tại Điều 57 Luật Các tổ chức tín dụng.</p>	<p>b) Góp vốn, mua cổ phần, chuyển nhượng phần vốn góp, mua lại phần vốn góp của tổ chức tín dụng theo quy định tại Điều 71, điểm b khoản 4 Điều 103 Luật Các tổ chức tín dụng;</p> <p>c) Tham gia hệ thống thanh toán quốc tế;</p> <p>d) Mua lại cổ phần của cổ đông mà sau khi thanh toán hết số cổ phần mua lại dẫn đến việc giảm vốn điều lệ theo quy định tại Điều 57 Luật Các tổ chức tín dụng.</p> <p>đ) Cung ứng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt không qua tài khoản thanh toán của khách hàng.”</p>	<p><i>toán không qua tài khoản thanh toán của khách hàng của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích.”</i></p>
Điều 14. Vi phạm quy định về cấp tín dụng			
7.	<p>1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:</p> <p>a) Lưu giữ hồ sơ cấp tín dụng không đúng quy định của pháp luật;</p> <p>b) Phát hành cam kết bảo lãnh không theo hình thức mẫu do tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thiết kế;</p>	<p>4. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 14 như sau:</p> <p>“1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:</p> <p>a) Lưu giữ hồ sơ cấp tín dụng không đúng quy định của pháp luật;</p> <p>b) Phát hành cam kết bảo lãnh không đúng quy định của pháp luật;</p> <p>c) Không niêm yết công khai thông tin, không cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu cho</p>	<p>Sửa đổi hành vi vi phạm nhằm phù hợp với quy định tại Điều 15 Thông tư 07/2015/TT-NHNN ngày 25/6/2015 quy định về bảo lãnh ngân hàng, quy định các tổ chức tín dụng thiết kế, in ấn, ban hành cam kết bảo lãnh phù hợp với thỏa thuận cấp bảo lãnh nhưng phải đảm bảo các nội dung tối thiểu theo quy định.</p> <p>Hành vi “<i>Phát hành cam kết bảo lãnh không đúng quy định của pháp</i></p>

STT	NGHỊ ĐỊNH 88	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH	THUYẾT MINH
	c) Không niêm yết công khai thông tin, không cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu cho khách hàng theo quy định của pháp luật.	khách hàng theo quy định của pháp luật.”	<i>luật</i> ” bao gồm hành vi vi phạm “ <i>Phát hành cam kết bảo lãnh không theo hình thức mẫu do tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thiết kế</i> ” và các vi phạm khác liên quan đến việc phát hành cam kết bảo lãnh.
Bổ sung Điều 14a vào sau Điều 14			
8.		<p>Điều 14a. Vi phạm quy định về cho vay tiêu dùng của Công ty tài chính</p> <p>1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm quy định về mức cho vay tiêu dùng tối đa đối với một khách hàng.</p> <p>2. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm về biện pháp đôn đốc, thu hồi nợ.</p> <p>3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:</p> <p>a) Không ký kết hợp đồng về việc mở điểm giới thiệu dịch vụ;</p> <p>b) Hợp đồng về việc mở điểm giới thiệu dịch vụ không quy định rõ trách nhiệm, quyền hạn của các bên liên quan và thời hạn hiệu lực hợp đồng;</p> <p>c) Thực hiện hoạt động tại điểm giới thiệu</p>	Dự thảo Nghị định bổ sung quy định về chế tài xử phạt đối với hành vi vi phạm quy định về cho vay tiêu dùng của Công ty tài chính được quy định tại Thông tư 43/2016/TT-NHNN quy định về cho vay tiêu dùng của công ty tài chính

STT	NGHỊ ĐỊNH 88	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH	THUYẾT MINH
		dịch vụ không đúng quy định pháp luật	
Điều 23. Vi phạm quy định về hoạt động ngoại hối			
9.	<p>4. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:</p> <p>a) Ký hợp đồng đại lý đối ngoại tệ với tổ chức không đủ điều kiện làm đại lý đối ngoại tệ; không hướng dẫn, kiểm tra đại lý đối ngoại tệ theo quy định của pháp luật;</p> <p>b) Không thực hiện đúng trách nhiệm của đại lý đối ngoại tệ theo quy định của pháp luật; làm đại lý đối ngoại tệ đồng thời cho hai tổ chức tín dụng trở lên không đúng quy định của pháp luật;</p> <p>c) Thanh toán công cụ chuyển nhượng bằng ngoại tệ không đúng quy định về hoạt động ngoại hối quy định tại Điều 9 Luật Các công cụ chuyển nhượng và các quy định pháp luật có liên quan;</p> <p>d) Không thực hiện đúng các quy định của pháp luật về việc mở, đóng, sử dụng tài khoản tại Việt Nam để thực hiện một trong các</p>	<p>4. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:</p> <p>a) Ký hợp đồng đại lý đối ngoại tệ với tổ chức không đủ điều kiện làm đại lý đối ngoại tệ; không hướng dẫn, kiểm tra đại lý đối ngoại tệ theo quy định của pháp luật;</p> <p>b) Không thực hiện đúng trách nhiệm của đại lý đối ngoại tệ theo quy định của pháp luật; làm đại lý đối ngoại tệ đồng thời cho hai tổ chức tín dụng trở lên không đúng quy định của pháp luật;</p> <p>c) Thanh toán công cụ chuyển nhượng bằng ngoại tệ không đúng quy định về hoạt động ngoại hối quy định tại Điều 9 Luật Các công cụ chuyển nhượng và các quy định pháp luật có liên quan;</p> <p>d) Không thực hiện đúng các quy định của pháp luật về việc mở, đóng, sử dụng tài khoản tại Việt Nam để thực hiện một trong các hoạt động: Đầu tư nước ngoài vào Việt Nam; đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài; vay, trả nợ nước ngoài; cho vay, thu hồi nợ nước ngoài, phát hành chứng khoán ở nước</p>	<p>Sửa đổi quy định tại điểm g khoản 4 vì trong trường hợp hành vi vi phạm tại điểm g là hậu quả của hành vi vi phạm tại điểm d thì chỉ xử phạt đối với hành vi vi phạm tại điểm d khoản này.</p>

STT	NGHỊ ĐỊNH 88	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH	THUYẾT MINH
	<p>hoạt động: Đầu tư nước ngoài vào Việt Nam; đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài; vay, trả nợ nước ngoài; cho vay, thu hồi nợ nước ngoài, phát hành chứng khoán ở nước ngoài của người cư trú là tổ chức; phát hành chứng khoán tại Việt Nam của người không cư trú là tổ chức và các giao dịch vốn khác;</p> <p>đ) Quy định tỷ giá, các khoản chi hoa hồng, môi giới bằng tiền, hiện vật và các hình thức chi khuyến mại trong hoạt động mua, bán ngoại tệ dưới bất kỳ hình thức nào dẫn đến tỷ giá mua, bán, quy đổi thực tế vượt biên độ tỷ giá theo quy định của pháp luật;</p> <p>e) Làm đại lý chi trả ngoại tệ đồng thời cho hai tổ chức kinh tế trở lên không đúng quy định của pháp luật;</p> <p>g) Thực hiện việc rút vốn, trả nợ đối với các khoản vay nước ngoài; giải ngân, thu hồi nợ đối với các khoản cho vay ra nước ngoài; thực hiện thu hồi nợ bảo lãnh cho người không cư trú; thực hiện chuyển tiền phục vụ hoạt động đầu tư nước</p>	<p>ngoài của người cư trú là tổ chức; phát hành chứng khoán tại Việt Nam của người không cư trú là tổ chức và các giao dịch vốn khác;</p> <p>đ) Quy định tỷ giá, các khoản chi hoa hồng, môi giới bằng tiền, hiện vật và các hình thức chi khuyến mại trong hoạt động mua, bán ngoại tệ dưới bất kỳ hình thức nào dẫn đến tỷ giá mua, bán, quy đổi thực tế vượt biên độ tỷ giá theo quy định của pháp luật;</p> <p>e) Làm đại lý chi trả ngoại tệ đồng thời cho hai tổ chức kinh tế trở lên không đúng quy định của pháp luật;</p> <p>g) Thực hiện việc rút vốn, trả nợ đối với các khoản vay nước ngoài; giải ngân, thu hồi nợ đối với các khoản cho vay ra nước ngoài; thực hiện thu hồi nợ bảo lãnh cho người không cư trú; thực hiện chuyển tiền phục vụ hoạt động đầu tư nước ngoài vào Việt Nam, đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài không đúng quy định của pháp luật, trừ trường hợp hành vi vi phạm này là hậu quả của hành vi vi phạm tại điểm d khoản 4 Điều này</p>	

STT	NGHỊ ĐỊNH 88	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH	THUYẾT MINH
	ngoài vào Việt Nam, đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài không đúng quy định của pháp luật; 		
Điều 26. Vi phạm quy định về hoạt động thanh toán			
10.	2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây: a) Tiếp nhận, xử lý tra soát, khiếu nại của khách hàng không đúng quy định của pháp luật; b) Cung cấp thông tin không trung thực trong quá trình sử dụng dịch vụ thanh toán.	2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây: a) Tiếp nhận, xử lý tra soát, khiếu nại của khách hàng không đúng quy định của pháp luật; b) Cung cấp không trung thực thông tin có liên quan đến việc sử dụng dịch vụ thanh toán.	Sửa đổi hành vi nhằm quy định phù hợp với nội dung Nghị định thay thế Nghị định 101/2012/ND-CP Khoản 3 Điều 8 Nghị định 101 <i>Cung cấp không trung thực thông tin có liên quan đến việc cung ứng hoặc sử dụng dịch vụ thanh toán, dịch vụ trung gian thanh toán, hoạt động đại lý thanh toán.</i>
11.	4. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây: a) Cung cấp thông tin không trung thực trong quá trình cung ứng dịch vụ thanh toán; ...	4. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây: a) Cung cấp không trung thực thông tin có liên quan đến việc cung ứng dịch vụ thanh toán; ...	
12.	5. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây: a) Cho thuê, cho mượn từ 01 tài khoản thanh toán đến dưới 10 tài khoản thanh toán;	5. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây: a) Thuê, cho thuê, mượn, cho mượn tài khoản thanh toán, mua, bán thông tin tài khoản thanh toán với số lượng từ 01 tài khoản thanh toán đến dưới 10 tài khoản	Sửa đổi hành vi nhằm quy định phù hợp với nội dung Nghị định thay thế Nghị định 101/2012/ND-CP Khoản 5 Điều 8 Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định 101 Các hành vi bị cấm. <i>Mở hoặc duy trì tài khoản thanh toán nặc danh, mạo danh;</i>

STT	NGHỊ ĐỊNH 88	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH	THUYẾT MINH
	<p>b) Làm giả chứng từ khi cung ứng, sử dụng dịch vụ thanh toán mà chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự.</p>	<p>thanh toán; b) Làm giả chứng từ khi cung ứng, sử dụng dịch vụ thanh toán mà chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự.</p>	<p><i>thuê, cho thuê, mượn, cho mượn tài khoản thanh toán, lấy cắp, thông đồng để lấy cắp thông tin tài khoản thanh toán, thông tin thẻ hoặc mua, bán thông tin tài khoản thanh toán; thuê, cho thuê, mua, bán thẻ hoặc thông tin thẻ, mở hộ thẻ (trừ trường hợp thẻ trả trước vô danh); thuê, cho thuê, mượn, cho mượn ví điện tử hoặc mua, bán thông tin ví điện tử.</i></p>
13.	<p>6. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây: ... b) Cho thuê, cho mượn từ 10 tài khoản thanh toán trở lên; c) Làm giả phương tiện thanh toán, lưu giữ, chuyển nhượng, sử dụng phương tiện thanh toán giả mà chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự;</p>	<p>6. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây: ... b) Thuê, cho thuê, mượn, cho mượn tài khoản thanh toán, mua, bán thông tin tài khoản thanh toán với số lượng từ 10 tài khoản thanh toán trở lên; c) Làm giả phương tiện thanh toán, lưu giữ, lưu hành, chuyển nhượng, sử dụng phương tiện thanh toán giả mà chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự;</p>	<p>Sửa đổi hành vi nhằm quy định phù hợp với nội dung Nghị định thay thế Nghị định 101/2012/ND-CP - Khoản 5 Điều 8 dự thảo Nghị định thay thế Nghị định 101 Các hành vi bị cấm <i>Mở hoặc duy trì tài khoản thanh toán nặc danh, mạo danh; thuê, cho thuê, mượn, cho mượn tài khoản thanh toán, lấy cắp, thông đồng để lấy cắp thông tin tài khoản thanh toán, thông tin thẻ hoặc mua, bán thông tin tài khoản thanh toán; thuê, cho thuê, mua, bán thẻ hoặc thông tin thẻ, mở hộ thẻ (trừ trường hợp thẻ trả trước vô danh); thuê, cho thuê, mượn, cho mượn ví điện tử hoặc mua, bán thông tin ví điện tử.</i> - Khoản 1 Điều 8 dự thảo Nghị</p>

STT	NGHỊ ĐỊNH 88	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH	THUYẾT MINH
			<p>định thay thế Nghị định 101 Các hành vi bị cấm</p> <p>Sửa chữa, tẩy xóa phương tiện thanh toán, chứng từ thanh toán không đúng quy định pháp luật; làm giả phương tiện thanh toán, chứng từ thanh toán; lưu giữ, <u>lưu hành</u>, chuyển nhượng, sử dụng phương tiện thanh toán giả.</p>
14.	<p>7. Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:</p> <p>a) Xâm nhập hoặc tìm cách xâm nhập, đánh cắp dữ liệu, phá hoại, làm thay đổi trái phép chương trình <u>phần mềm, cơ sở dữ liệu điện tử</u> sử dụng trong thanh toán; lợi dụng lỗi hệ thống mạng máy tính để trục lợi mà chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự;</p> <p>b) Mở hoặc duy trì tài khoản thanh toán nặc danh, mạo danh;</p> <p>c) Sử dụng tài khoản thanh toán để thực hiện các giao dịch cho các mục đích lừa đảo, gian lận.</p>	<p>7. Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:</p> <p>a) Xâm nhập hoặc tìm cách xâm nhập, đánh cắp dữ liệu, phá hoại, làm thay đổi trái phép chương trình <u>phần mềm, dữ liệu điện tử</u> sử dụng trong thanh toán; lợi dụng lỗi hệ thống mạng máy tính để trục lợi mà chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự;</p> <p>b) Mở hoặc duy trì tài khoản thanh toán nặc danh, mạo danh;</p> <p>c) Thực hiện, tổ chức thực hiện hoặc tạo điều kiện thực hiện các hành vi: sử dụng, lợi dụng tài khoản thanh toán, phương tiện thanh toán, dịch vụ thanh toán để đánh bạc, tổ chức đánh bạc, gian lận, lừa đảo, kinh doanh trái pháp luật và thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật khác.</p> <p>d) Lấy cắp, thông đồng để lấy cắp thông tin tài khoản thanh toán mà chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự.</p>	<p>- Điểm a khoản 7: Bỏ từ “cơ sở” phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 8 dự thảo Nghị định thay thế Nghị định 101 Các hành vi bị cấm “Xâm nhập hoặc tìm cách xâm nhập, đánh cắp dữ liệu, phá hoại, làm thay đổi trái phép chương <u>trình phần mềm, dữ liệu điện tử</u> sử dụng trong thanh toán; lợi dụng lỗi hệ thống mạng máy tính để trục lợi”</p> <p>- Sửa đổi khoản c Điều 7 phù hợp quy định khoản 8 Điều 8 tại dự thảo Nghị định thay thế Nghị định 101 “8. <i>Thực hiện, tổ chức thực hiện hoặc tạo điều kiện thực hiện các hành vi: sử dụng, lợi dụng tài khoản thanh toán, phương tiện thanh toán, dịch vụ thanh toán, dịch vụ trung gian thanh toán để đánh bạc, tổ chức đánh bạc, gian</i></p>

STT	NGHỊ ĐỊNH 88	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH	THUYẾT MINH
			<p><i>lận, lừa đảo, kinh doanh trái pháp luật và thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật khác.”</i></p> <p>- Bổ sung điểm d khoản 7 nhằm phù hợp với quy định tại Khoản 5 Điều 8 Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định 101/2012/NĐ-CP; Điều 289 Bộ Luật hình sự.</p>
15.	8. Phạt tiền từ 150.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm quy định thanh toán bằng tiền mặt.	<p>8. Phạt tiền từ 150.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng đối với các hành vi vi phạm sau đây:</p> <p>a) Vi phạm quy định thanh toán bằng tiền mặt;</p> <p>b) Thực hiện cung ứng dịch vụ thanh toán mà không phải là tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán.</p>	<p>Bổ sung hành vi vi phạm nhằm phù hợp với quy định tại khoản 7 Điều 8 dự thảo Nghị định thay thế Nghị định 101</p> <p>Điều 8 Các hành vi bị cấm</p> <p>7. <i>Thực hiện cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán khi chưa được Ngân hàng Nhà nước cấp Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán. Thực hiện cung ứng dịch vụ thanh toán mà không phải là tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán. Thực hiện hoạt động đại lý thanh toán mà không phải là tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, trừ trường hợp bên đại lý thanh toán đã được ký kết hợp đồng với bên giao đại lý thanh toán.</i></p>
16.	10. Biện pháp khắc phục hậu quả: a) Buộc nộp vào ngân sách nhà	10. Biện pháp khắc phục hậu quả: a) Buộc nộp vào ngân sách nhà nước số lợi	Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 10 Điều 26 để phù hợp với nội dung

STT	NGHỊ ĐỊNH 88	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH	THUYẾT MINH
	<p>nước số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm quy định tại khoản 1, khoản 4, khoản 5, khoản 6, khoản 7 và khoản 8 Điều này;</p> <p>b) Không cho mở rộng phạm vi, quy mô và địa bàn hoạt động trong thời gian chưa khắc phục xong vi phạm đối với hành vi vi phạm quy định tại các điểm a, c, d khoản 6 và khoản 8 Điều này.</p>	<p>bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm quy định tại khoản 1, khoản 4, khoản 5, khoản 6, khoản 7 và khoản 8 Điều này;</p> <p>b) Không cho mở rộng phạm vi, quy mô và địa bàn hoạt động trong thời gian chưa khắc phục xong vi phạm đối với hành vi vi phạm quy định tại các điểm a, c, d khoản 6, điểm c khoản 7 và điểm a khoản 8 Điều này.</p>	<p>sửa đổi, bổ sung tại điểm c khoản 7 và khoản 8 Điều 26.</p>
Điều 27. Vi phạm quy định về trung gian thanh toán			
17.	<p>1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:</p> <p>a) Cung cấp thông tin không trung thực trong quá trình sử dụng dịch vụ trung gian thanh toán, quá trình cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán;</p>	<p>1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:</p> <p>a) Cung cấp không trung thực thông tin có liên quan đến việc cung ứng hoặc sử dụng dịch vụ trung gian thanh toán.</p>	<p>Sửa đổi hành vi tại điểm a khoản 1 Điều 27 nhằm quy định phù hợp với nội dung Nghị định thay thế Nghị định 101/2012/ND-CP</p> <p>Khoản 3 Điều 8 dự thảo Nghị định thay thế Nghị định 101 <i>Cung cấp không trung thực thông tin có liên quan đến việc cung ứng hoặc sử dụng dịch vụ thanh toán, dịch vụ trung gian thanh toán, hoạt động đại lý thanh toán.</i></p>
18.	<p>3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:</p> <p>a) Cung cấp, tiết lộ thông tin khách hàng tại tổ chức cung ứng dịch vụ</p>	<p>3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:</p> <p>a) Cung cấp, tiết lộ, sử dụng thông tin khách hàng, thông tin về số dư Ví điện tử và các</p>	<p>Sửa đổi hành vi tại điểm a khoản 3 nhằm quy định phù hợp với nội dung Nghị định thay thế Nghị định 101/2012/ND-CP</p> <p>Khoản 3 Điều 8 dự thảo Nghị định thay thế Nghị định 101 <i>4. Tiết lộ,</i></p>

STT	NGHỊ ĐỊNH 88	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH	THUYẾT MINH
	<p>trung gian thanh toán không đúng quy định của pháp luật;</p> <p>b) Thuê, cho thuê, mượn, cho mượn ví điện tử hoặc mua, bán thông tin ví điện tử từ 01 ví điện tử đến dưới 10 ví điện tử.</p>	<p>giao dịch của khách hàng tại tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán không đúng quy định của pháp luật;</p> <p>b) Thuê, cho thuê, mượn, cho mượn ví điện tử hoặc mua, bán thông tin ví điện tử từ 01 ví điện tử đến dưới 10 ví điện tử.</p>	<p><i>cung cấp thông tin về số dư trên tài khoản thanh toán, số dư thẻ ngân hàng, số dư ví điện tử và các giao dịch thanh toán của khách hàng tại tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán không đúng theo quy định của pháp luật có liên quan.</i></p>
19.	<p>4. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:</p> <p>a) Gian lận, giả mạo các giấy tờ chứng minh đủ điều kiện để được cấp giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép mà chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự;</p> <p>b) Làm giả, tẩy xóa, sửa chữa làm thay đổi nội dung ghi trong giấy phép mà chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự; chuyển nhượng, cho thuê, cho mượn giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán; ủy thác, giao đại lý cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện hoạt động được phép theo</p>	<p>4. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:</p> <p>a) Gian lận, giả mạo các giấy tờ chứng minh đủ điều kiện để được cấp giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép mà chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự;</p> <p>b) Làm giả, tẩy xóa, sửa chữa làm thay đổi nội dung ghi trong giấy phép mà chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự; mua, bán, chuyển nhượng, cho thuê, cho mượn giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán; ủy thác, giao đại lý cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện hoạt động được phép theo giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán;</p> <p>c) Hoạt động không đúng nội dung quy định trong giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ</p>	<p>- Sửa đổi hành vi tại điểm a khoản 3 nhằm quy định phù hợp với nội dung Nghị định thay thế Nghị định 101/2012/ND-CP</p> <p>Khoản 10 Điều 8 dự thảo Nghị định thay thế Nghị định 101 quy định Các hành vi bị cấm</p> <p>10. <i>Tẩy xóa, thay đổi nội dung, mua, bán, chuyển nhượng, cho thuê, cho mượn, làm giả Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán.</i></p> <p>- Bổ sung điểm e khoản 4 để phù hợp với quy định tại khoản 8 Điều 8 dự thảo Nghị định thay thế Nghị định 101/2012/ND-CP</p> <p><i>Điều 8 Các hành vi bị cấm</i></p> <p>8. <i>Thực hiện, tổ chức thực hiện hoặc tạo điều kiện thực hiện các hành vi:</i></p>

STT	NGHỊ ĐỊNH 88	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH	THUYẾT MINH
	<p>giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán;</p> <p>c) Hoạt động không đúng nội dung quy định trong giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán;</p> <p>d) Thuê, cho thuê, mượn, cho mượn ví điện tử hoặc mua, bán thông tin ví điện tử từ 10 ví điện tử trở lên;</p> <p>đ) Làm giả chứng từ khi cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán mà chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự.</p>	<p>trung gian thanh toán;</p> <p>d) Thuê, cho thuê, mượn, cho mượn ví điện tử hoặc mua, bán thông tin ví điện tử từ 10 ví điện tử trở lên;</p> <p>đ) Làm giả chứng từ khi cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán mà chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự.</p> <p>e) Thực hiện, tổ chức thực hiện hoặc tạo điều kiện thực hiện các hành vi: sử dụng, lợi dụng dịch vụ trung gian thanh toán để đánh bạc, tổ chức đánh bạc, gian lận, lừa đảo, kinh doanh trái pháp luật và thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật khác.</p> <p>g) Vi phạm quy định về hạn mức giao dịch qua ví điện tử.</p>	<p><i>sử dụng, lợi dụng tài khoản thanh toán, phương tiện thanh toán, dịch vụ thanh toán, dịch vụ trung gian thanh toán để đánh bạc, tổ chức đánh bạc, gian lận, lừa đảo, kinh doanh trái pháp luật và thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật khác.</i></p> <p>- Bổ sung điểm g khoản 4 phù hợp với quy định tại điểm c khoản 6 Điều 9 Thông tư số 39/2014/TT-NHNN của Thống đốc NHNN hướng dẫn về dịch vụ trung gian thanh toán (đã được sửa đổi, bổ sung)</p> <p><i>Điều 9 Hoạt động cung ứng Ví điện tử</i></p> <p><i>6. Sử dụng Ví điện tử</i></p> <p><i>c) Tổng hạn mức giao dịch qua các Ví điện tử cá nhân của 01 khách hàng tại 01 tổ chức cung ứng dịch vụ Ví điện tử (bao gồm giao dịch thanh toán cho các hàng hóa, dịch vụ hợp pháp và giao dịch chuyển tiền từ Ví điện tử cho Ví điện tử khác do cùng tổ chức cung ứng dịch vụ Ví điện tử mở) tối đa là 100 (một trăm) triệu đồng Việt Nam</i></p>

STT	NGHỊ ĐỊNH 88	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH	THUYẾT MINH
20.	<p>7. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>a) Buộc nộp vào ngân sách nhà nước số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm quy định tại khoản 2, điểm b khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều này;</p> <p>b) Đề nghị cấp có thẩm quyền thu hồi giấy phép đối với hành vi vi phạm tại các điểm a, b, c khoản 4 Điều này.</p>	<p>7. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>a) Buộc nộp vào ngân sách nhà nước số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm quy định tại khoản 2, điểm b khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều này;</p> <p>b) Đề nghị cấp có thẩm quyền thu hồi giấy phép đối với hành vi vi phạm tại các điểm a, b, c, e khoản 4 Điều này.</p>	<p><i>trong một tháng;</i></p> <p>Sửa đổi quy định tại điểm b Khoản 7 do bổ sung điểm a khoản 4 cần áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả</p>
Điều 28. Vi phạm quy định về hoạt động thẻ ngân hàng			
21.	<p>5. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:</p> <p>a) Vi phạm đồng tiền thanh toán trên thẻ;</p> <p>b) Thu phụ phí hoặc phân biệt giá khi chủ thẻ thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ bằng thẻ;</p> <p>c) Thuê, cho thuê, mua, bán thẻ hoặc thông tin thẻ, mở hộ thẻ (trừ trường hợp thẻ trả trước vô danh) với số lượng từ 01 thẻ đến dưới 10 thẻ;</p> <p>d) Lấy cắp, thông đồng để lấy cắp</p>	<p>5. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:</p> <p>a) Vi phạm đồng tiền thanh toán trên thẻ;</p> <p>b) Thu phụ phí hoặc phân biệt giá khi chủ thẻ thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ bằng thẻ;</p> <p>c) Thuê, cho thuê, mua, bán thẻ hoặc thông tin thẻ, mở hộ thẻ (trừ trường hợp thẻ trả trước vô danh) với số lượng từ 01 thẻ đến dưới 10 thẻ;</p> <p>d) Không quy định hạn mức thấu chi hoặc hạn mức tín dụng, thời hạn cấp tín dụng, thời hạn trả nợ, mức trả nợ tối thiểu, phương thức trả nợ, lãi suất đối với thẻ tín dụng và thẻ ghi</p>	<p>- Bỏ hành vi “<i>Lấy cắp, thông đồng để lấy cắp thông tin thẻ với số lượng từ 01 thẻ đến dưới 10 thẻ</i>” sửa đổi, bổ sung tại điểm đ khoản 7 Điều 28;</p> <p>Theo đó, nâng khung phạt tiền lên từ 100.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng đối với hành vi “<i>lấy cắp, thông đồng để lấy cắp thông tin thẻ mà chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự</i>” để tăng tính răn đe</p> <p>- Bổ sung hành vi vi phạm tại điểm d khoản 5 nhằm phù hợp với quy định tại điểm g khoản 1 Điều 13 Thông tư số 19/2016/TT-NHNN</p>

STT	NGHỊ ĐỊNH 88	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH	THUYẾT MINH
	thông tin thẻ với số lượng từ 01 thẻ đến dưới 10 thẻ.	nợ được thấu chi tại hợp đồng hoặc thỏa thuận bằng văn bản về phát hành và sử dụng thẻ	<p>của NHNN quy định về hoạt động thẻ ngân hàng (đã được sửa đổi, bổ sung)</p> <p>Điều 13. Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ</p> <p><i>1. Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ phải bao gồm các nội dung tối thiểu sau:</i></p> <p><i>g) Các hạn mức và sự thay đổi hạn mức sử dụng thẻ, bao gồm cả hạn mức thấu chi (đối với thẻ ghi nợ) và hạn mức tín dụng, thời hạn cấp tín dụng, thời hạn trả nợ, mức trả nợ tối thiểu, phương thức trả nợ, lãi suất (đối với thẻ tín dụng và thẻ ghi nợ được thấu chi). Thỏa thuận về việc cấp tín dụng cho chủ thẻ có thể được nêu trong hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ hoặc tại văn bản thỏa thuận riêng;</i></p>
22.	<p>6. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:</p> <p>a) Thuê, cho thuê, mua, bán thẻ hoặc thông tin thẻ, mở hộ thẻ (trừ trường hợp thẻ trả trước vô danh) với số lượng từ 10 thẻ trở lên mà chưa đến mức bị truy cứu trách</p>	<p>6. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:</p> <p>a) Thuê, cho thuê, mua, bán thẻ hoặc thông tin thẻ, mở hộ thẻ (trừ trường hợp thẻ trả trước vô danh) với số lượng từ 10 thẻ trở lên mà chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự;</p>	<p>- Bỏ quy định tại điểm b khoản 6, sửa đổi, bổ sung tại điểm đ khoản 7 Điều 28;</p> <p>Theo đó, nâng khung phạt tiền lên từ 100.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng đối với hành vi “<i>lấy cắp, thông đồng để lấy cắp thông tin thẻ mà chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự</i>” để</p>

STT	NGHỊ ĐỊNH 88	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH	THUYẾT MINH
	<p>nhiệm hình sự;</p> <p>b) Lấy cấp, thông đồng để lấy cấp thông tin thẻ với số lượng từ 10 thẻ trở lên mà chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự;</p> <p>c) Phát hành thẻ, thanh toán thẻ không đúng quy định của pháp luật;</p> <p>d) Không từ chối thanh toán thẻ trong các trường hợp sử dụng thẻ để thực hiện các giao dịch thẻ bị cấm theo quy định của pháp luật, thẻ đã được chủ thẻ thông báo bị mất, thẻ hết hạn sử dụng, thẻ bị khóa.</p>	<p>b) Phát hành thẻ, thanh toán thẻ không đúng quy định của pháp luật;</p> <p>c) Không từ chối thanh toán thẻ trong các trường hợp sử dụng thẻ để thực hiện các giao dịch thẻ bị cấm theo quy định của pháp luật, thẻ đã được chủ thẻ thông báo bị mất, thẻ hết hạn sử dụng, thẻ bị khóa, sử dụng thẻ không đúng phạm vi đã thỏa thuận tại hợp đồng hoặc thỏa thuận bằng văn bản về phát hành và sử dụng thẻ;</p>	<p>tăng tính răn đe</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi điểm c thành điểm b - Sửa đổi điểm d thành điểm c và sửa đổi hành vi phù hợp quy định tại Khoản 1 Điều 10, Điều 13 và khoản 3 Điều 17 Thông tư số 19/2016/TT-NHNN của NHNN quy định về hoạt động thẻ ngân hàng (đã sửa đổi, bổ sung).
23.	<p>7. Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:</p> <p>a) Sử dụng thẻ để thực hiện các giao dịch cho các mục đích lừa đảo, gian lận;</p> <p>b) Thanh toán bù trừ giao dịch thẻ không đúng quy định của pháp luật;</p> <p>c) Chuyển thiết bị chấp nhận thẻ, QR Code cho bên khác sử dụng; chấp nhận thanh toán thẻ mà không có hợp đồng thanh toán thẻ; sử</p>	<p>7. Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:</p> <p>a) Thực hiện, tổ chức thực hiện hoặc tạo điều kiện thực hiện việc sử dụng thẻ trả trước vô danh trên môi trường Internet, chương trình ứng dụng trên thiết bị di động hoặc rút tiền mặt.</p> <p>b) Thanh toán bù trừ giao dịch thẻ không đúng quy định của pháp luật;</p> <p>c) Chuyển thiết bị chấp nhận thẻ, QR Code cho bên khác sử dụng; chấp nhận thanh toán thẻ mà không có hợp đồng thanh toán thẻ; sử</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi điểm a khoản 7 phù hợp điểm c khoản 3 Điều 17 Thông tư số 19/2016/TT-NHNN ngày 30/6/2016 của NHNN quy định về hoạt động thẻ ngân hàng (được sửa đổi, bổ sung) - Bổ sung điểm đ khoản 7 do nâng mức xử phạt đối với hành vi tại điểm d khoản 5, a khoản 6 Điều 28.

STT	NGHỊ ĐỊNH 88	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH	THUYẾT MINH
	<p>dụng trái phép các thiết bị chấp nhận thẻ, QR Code;</p> <p>d) Thực hiện, tổ chức thực hiện hoặc tạo điều kiện để người khác thực hiện các hành vi giao dịch thẻ gian lận, giả mạo; giao dịch thanh toán không tại đơn vị chấp nhận thẻ (không phát sinh việc mua bán hàng hóa và cung ứng dịch vụ).</p>	<p>dụng trái phép các thiết bị chấp nhận thẻ, QR Code;</p> <p>d) Thực hiện, tổ chức thực hiện hoặc tạo điều kiện để người khác thực hiện các hành vi giao dịch thẻ gian lận, giả mạo; giao dịch thanh toán không tại đơn vị chấp nhận thẻ (không phát sinh việc mua bán hàng hóa và cung ứng dịch vụ);</p> <p>đ) Lấy cắp, thông đồng để lấy cắp thông tin thẻ mà chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự.”</p>	
24.	<p>9. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>a) Buộc nộp vào ngân sách nhà nước số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm quy định tại các điểm c, d khoản 5, các điểm a, b khoản 6 và khoản 7 Điều này;</p> <p>b) Không được ký hợp đồng thanh toán thẻ với các tổ chức thanh toán thẻ khác trong thời gian chưa khắc phục xong vi phạm đối với hành vi vi phạm điểm b khoản 5 Điều này</p>	<p>9. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>a) Buộc nộp vào ngân sách nhà nước số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 5, điểm a khoản 6 và khoản 7 Điều này;</p> <p>b) Không được ký hợp đồng thanh toán thẻ với các tổ chức thanh toán thẻ khác; không được ký hợp đồng đại lý phát hành thẻ với tổ chức phát hành thẻ khác trong thời gian chưa khắc phục xong vi phạm đối với hành vi vi phạm điểm b khoản 5, điểm a khoản 7 Điều này.</p>	Sửa đổi, bổ sung phù hợp với các quy định đã sửa đổi tại khoản 5,6,7 Điều này.
Bổ sung Điều 28a vào sau Điều 28			
25.		Điều 28a. Vi phạm quy định về hoạt động đại lý thanh toán	- Bổ sung hành vi vi phạm điểm a khoản 1 phù hợp với quy định tại Khoản 3 Điều 8 Dự thảo Nghị định

STT	NGHỊ ĐỊNH 88	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH	THUYẾT MINH
		<p>1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:</p> <p>a) Cung cấp thông tin không trung thực trong quá trình sử dụng dịch vụ đại lý thanh toán, quá trình thực hiện hoạt động đại lý thanh toán;</p> <p>b) Tiếp nhận, xử lý tra soát, khiếu nại của khách hàng không đúng quy định của pháp luật;</p> <p>2. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:</p> <p>a) Giả mạo, mạo danh bên đại lý thanh toán;</p> <p>b) Lợi dụng việc làm đại lý thanh toán để thực hiện, tổ chức thực hiện hoặc tạo điều kiện để tổ chức, cá nhân khác thực hiện các hành vi giao dịch gian lận, giả mạo, chiếm đoạt tiền của khách hàng, hành vi giao dịch cho các mục đích rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt và các hành vi vi phạm pháp luật khác.</p> <p>c) Thực hiện các nghiệp vụ đại lý thanh toán không được bên giao đại lý ký kết trong hợp đồng đại lý thanh toán giữa bên giao đại lý và bên đại lý thanh toán.</p> <p>3. Phạt tiền từ 150.000.000 đồng đến 250.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:</p>	<p>thay thế Nghị định 101/2012/NĐ-CP.</p> <p>- Bổ sung hành vi vi phạm điểm b khoản 1 phù hợp với Khoản 4 Điều 23 Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định 101/2012/NĐ-CP.</p> <p>- Bổ sung hành vi vi phạm điểm a khoản 2 phù hợp với quy định Khoản 9 Điều 8 Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định 101/2012/NĐ-CP.</p> <p>- Bổ sung hành vi vi phạm điểm b khoản 2 phù hợp với quy định Khoản 9 Điều 8 Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định 101/2012/NĐ-CP.</p> <p>- Bổ sung hành vi vi phạm điểm c khoản 2 phù hợp với quy định Khoản 1 Điều 22 Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định 101/2012/NĐ-CP.</p> <p>- Bổ sung hành vi vi phạm điểm a khoản 3 phù hợp với quy định Khoản 3 Điều 21 Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định 101/2012/NĐ-CP.</p>

STT	NGHỊ ĐỊNH 88	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH	THUYẾT MINH
		<p>a) Thực hiện hoạt động giao đại lý, làm đại lý thanh toán không phù hợp với nội dung ghi trong Giấy phép thành lập và hoạt động do Ngân hàng Nhà nước cấp và văn bản sửa đổi, bổ sung Giấy phép (nếu có).</p> <p>b) Bên giao đại lý vi phạm quy định về số lượng điểm đại lý thanh toán;</p> <p>c) Bên đại lý thanh toán là tổ chức không phải là tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thực hiện giao đại lý lại cho bên thứ ba.</p> <p>d) Thực hiện hoạt động đại lý thanh toán mà không phải là tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, trừ trường hợp đã ký kết hợp đồng về hoạt động đại lý thanh toán với bên giao đại lý thanh toán;</p> <p>4. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>a) Buộc nộp vào ngân sách nhà nước số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm quy định tại khoản 2, các điểm c, d khoản 3 Điều này.</p> <p>b) Buộc chấm dứt hoạt động đại lý thanh toán đối với hành vi quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này.</p>	<p>- Bổ sung hành vi vi phạm điểm b khoản 3 phù hợp với quy định Khoản 7 Điều 22 Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định 101/2012/NĐ-CP.</p> <p>- Bổ sung hành vi vi phạm điểm c khoản 3 phù hợp với quy định Khoản 3 Điều 22 Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định 101/2012/NĐ-CP.</p> <p>- Bổ sung hành vi vi phạm điểm d khoản 3 phù hợp với quy định Khoản 4 Điều 21 và khoản 1 Điều 22 Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định 101/2012/NĐ-CP.</p>
Điều 30. Vi phạm quy định về quản lý tiền tệ và kho quỹ			
26.	2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong	2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi không thực hiện đúng quy định về phân loại, đóng gói,	Nâng mức xử phạt đối với hành vi vi phạm “ <i>từ chối đổi tiền không đủ tiêu chuẩn lưu thông cho khách</i> ”

STT	NGHỊ ĐỊNH 88	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH	THUYẾT MINH
	<p>các hành vi vi phạm sau đây:</p> <p>a) Từ chối đổi tiền không đủ tiêu chuẩn lưu thông cho khách hàng;</p> <p>b) Không thực hiện đúng quy định về phân loại, đóng gói, giao nhận kim khí quý, đá quý; đóng gói, niêm phong, giao nhận, bảo quản, vận chuyển, kiểm kê tiền mặt, tài sản quý, giấy tờ có giá, trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản 3 và các điểm b, c, d và đ khoản 5 Điều này.</p>	<p>giao nhận kim khí quý, đá quý; đóng gói, niêm phong, giao nhận, bảo quản, vận chuyển, kiểm kê tiền mặt, tài sản quý, giấy tờ có giá, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 3 và các điểm b, c, d và đ khoản 5 Điều này.”</p>	<p>hàng” lên khoản 3. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng nhằm hạn chế việc vi phạm hành vi trên, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác làm sạch đồng tiền trong lưu thông.</p>
27.	<p>3. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:</p> <p>a) Không ban hành, niêm yết nội quy vào, ra kho tiền, quầy giao dịch tiền mặt; không ban hành quy trình giao dịch tiền mặt nội bộ và giao dịch tiền mặt đối với khách hàng;</p> <p>b) Không có phương án canh gác, bảo vệ kho tiền;</p> <p>.....</p>	<p>3. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:</p> <p>a) Từ chối đổi tiền không đủ tiêu chuẩn lưu thông cho khách hàng</p> <p>b) Không ban hành, niêm yết nội quy vào, ra kho tiền, quầy giao dịch tiền mặt; không ban hành quy trình giao dịch tiền mặt nội bộ và giao dịch tiền mặt đối với khách hàng;</p> <p>c) Không có phương án canh gác, bảo vệ kho tiền;</p> <p>.....</p>	

STT	NGHỊ ĐỊNH 88	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH	THUYẾT MINH
28.	Mục 12. VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ PHÒNG, CHỐNG RỬA TIỀN; PHÒNG, CHỐNG TÀI TRỢ KHỦNG BỐ	Mục 12. VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ PHÒNG, CHỐNG RỬA TIỀN; PHÒNG, CHỐNG TÀI TRỢ KHỦNG BỐ PHÒNG, CHỐNG TÀI TRỢ PHỔ BIẾN VŨ KHÍ HỦY DIỆT HÀNG LOẠT	Sửa đổi phù hợp với quy định tại quy định Điều 32 Nghị định 81/2019/NĐ-CP về phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt: <i>Điều 32. Trách nhiệm của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam</i> <i>1. Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, phối hợp với các bộ, ngành trao đổi thông tin, thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn hoạt động phổ biến và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt</i>
Điều 39. Vi phạm quy định về nhận biết và cập nhật thông tin khách hàng			
29.	<p>1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi không cập nhật thông tin nhận biết khách hàng theo quy định tại Điều 8, Điều 10 Luật Phòng, chống rửa tiền và Luật Phòng, chống khủng bố.</p> <p>2. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi không bảo đảm bí mật thông tin, tài liệu báo cáo quy định tại Điều 29 Luật Phòng, chống rửa tiền và Luật Phòng, chống khủng bố.</p>	<p>1. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi không cập nhật, cập nhật thông tin nhận biết khách hàng không đúng quy định tại Điều 8, Điều 9, Điều 10 Luật Phòng, chống rửa tiền và Luật Phòng, chống khủng bố;.</p> <p>2. Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 120.000.000 đồng đối với hành vi không bảo đảm bí mật thông tin, tài liệu báo cáo quy định tại Điều 29 Luật Phòng, chống rửa tiền và Luật Phòng, chống khủng bố.</p> <p>3. Phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 350.000.000 đồng đối với hành vi không rà soát hoặc thời gian rà soát chậm trễ thông tin khách hàng và các bên liên quan với danh sách tổ chức, cá nhân liên quan đến khủng</p>	<p>- Nâng mức xử phạt nhằm đảm bảo tính răn đe, phù hợp với thực tiễn xử phạt, thống lệ quốc tế và mức xử phạt trong lĩnh vực phòng chống rửa tiền tại một số nước</p> <p>- Sửa đổi hành vi tại khoản 1 nhằm phù hợp với Điều 9 Luật Phòng chống rửa tiền</p> <p>- Bổ sung hành vi tại khoản 3 nhằm phù hợp quy định tại khoản 12 Điều 4 Luật Phòng chống rửa tiền; Điều 11 Nghị định 122/2013/NĐ-CP ngày 11/10/2013 về tạm ngừng lưu thông, phong tỏa, niêm phong, tạm giữ và xử lý tiền, tài sản liên quan đến khủng bố, tài trợ khủng bố; xác lập danh sách tổ chức, cá nhân liên</p>

STT	NGHỊ ĐỊNH 88	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH	THUYẾT MINH
		bô, tài trợ khủng bố, tổ chức, cá nhân bị chỉ định tham gia vào việc phổ biến và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt theo quy định tại Luật phòng, chống rửa tiền, Luật phòng, chống khủng bố và pháp luật phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.”	quan đến khủng bố, tài trợ khủng bố quy định; Khoản 2b Điều 22 Nghị định 81/2019/NĐ-CP ngày 11/11/2019 về phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt
Điều 40. Vi phạm quy định về quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền			
30.	Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây: 1. Không ban hành quy trình quản lý rủi ro các giao dịch liên quan tới công nghệ mới theo quy định tại Điều 15 Luật Phòng, chống rửa tiền; 2. Không xây dựng quy định về phân loại khách hàng trên cơ sở rủi ro theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Luật Phòng, chống rửa tiền; 3. Không ban hành quy định nội bộ hoặc ban hành quy định nội bộ thiếu một hoặc một số nội dung quy định tại Điều 20 Luật Phòng, chống rửa tiền.	Phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 350.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây 1. Không ban hành quy trình quản lý rủi ro các giao dịch liên quan tới công nghệ mới theo quy định tại Điều 15 Luật Phòng, chống rửa tiền; 2. Không xây dựng quy định về phân loại khách hàng trên cơ sở rủi ro theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Luật Phòng, chống rửa tiền; 3. Không ban hành quy định nội bộ hoặc ban hành quy định nội bộ thiếu một hoặc một số nội dung quy định tại Điều 20 Luật Phòng, chống rửa tiền.	Nâng mức xử phạt nhằm đảm bảo tính răn đe, phù hợp với thực tiễn xử phạt, thống lệ quốc tế và mức xử phạt trong lĩnh vực phòng chống rửa tiền tại một số nước
Điều 41. Vi phạm quy định về nhận biết, phân loại khách hàng theo mức độ rủi ro			

STT	NGHỊ ĐỊNH 88	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH	THUYẾT MINH
31.	<p>1. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi không áp dụng các biện pháp nhận biết khách hàng, biện pháp đánh giá tăng cường quy định tại các khoản 2, 3 và 4 Điều 12 Luật Phòng, chống rửa tiền, Điều 34 Luật Phòng, chống khủng bố.</p> <p>2. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi không phân loại khách hàng theo mức độ rủi ro về rửa tiền và tài trợ khủng bố theo quy định của pháp luật.</p>	<p>1. Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 120.000.000 đồng đối với hành vi không áp dụng các biện pháp nhận biết khách hàng, biện pháp đánh giá tăng cường quy định tại các khoản 2, 3 và 4 Điều 12 Luật Phòng, chống rửa tiền, Điều 34 Luật Phòng, chống khủng bố và pháp luật về phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.</p> <p>2. Phạt tiền từ 150.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng đối với hành vi không phân loại khách hàng theo mức độ rủi ro về rửa tiền, tài trợ khủng bố và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt theo quy định của pháp luật.”</p>	<p>-Nâng mức xử phạt nhằm đảm bảo tính răn đe, phù hợp với thực tiễn xử phạt, thống lệ quốc tế và mức xử phạt trong lĩnh vực phòng chống rửa tiền tại một số nước</p> <p>- Sửa đổi hành vi nhằm phù hợp với Khoản 2b Điều 22 Nghị định 81/2019/NĐ-CP ngày 11/11/2019 về phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt</p>
Điều 42. Vi phạm quy định về việc xác định khách hàng nước ngoài là cá nhân có ảnh hưởng chính trị			
32.	Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng đối với hành vi không có hệ thống quản lý rủi ro để xác định khách hàng nước ngoài là cá nhân có ảnh hưởng chính trị theo quy định tại các khoản 2, 3 Điều 13 Luật Phòng, chống rửa tiền.	Phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 350.000.000 đồng đối với hành vi không có hệ thống quản lý rủi ro để xác định khách hàng nước ngoài là cá nhân có ảnh hưởng chính trị theo quy định tại các khoản 2, 3 Điều 13 Luật Phòng, chống rửa tiền.	Nâng mức xử phạt nhằm đảm bảo tính răn đe, phù hợp với thực tiễn xử phạt, thống lệ quốc tế và mức xử phạt trong lĩnh vực phòng chống rửa tiền tại một số nước
Điều 43. Vi phạm quy định về kiểm toán nội bộ trong phòng, chống rửa tiền, rà soát khách hàng và giao dịch, quan hệ ngân hàng đại lý			
33.	1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi	1. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi không rà	Nâng mức xử phạt nhằm đảm bảo tính răn đe, phù hợp với thực tiễn

STT	NGHỊ ĐỊNH 88	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH	THUYẾT MINH
	<p>không rà soát khách hàng và các bên liên quan theo các danh sách cảnh báo trước khi thiết lập mối quan hệ hoặc cung cấp các dịch vụ ngân hàng cho khách hàng.</p> <p>2. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:</p> <p>a) Không áp dụng các biện pháp quy định tại Điều 14 Luật Phòng, chống rửa tiền khi thiết lập quan hệ ngân hàng đại lý với ngân hàng đối tác nước ngoài;</p> <p>b) Không báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật khi có khách hàng và bên có liên quan nằm trong các danh sách cảnh báo;</p> <p>c) Không thực hiện kiểm toán nội bộ về phòng, chống rửa tiền theo quy định của pháp luật.</p>	<p>soát khách hàng và các bên liên quan theo các danh sách cảnh báo trước khi thiết lập mối quan hệ hoặc cung cấp các dịch vụ ngân hàng cho khách hàng.</p> <p>2. Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 120.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:</p> <p>a) Không áp dụng các biện pháp quy định tại Điều 14 Luật Phòng, chống rửa tiền khi thiết lập quan hệ ngân hàng đại lý với ngân hàng đối tác nước ngoài;</p> <p>b) Không báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật khi có khách hàng và bên có liên quan nằm trong các danh sách cảnh báo;</p> <p>c) Không thực hiện kiểm toán nội bộ về phòng, chống rửa tiền theo quy định của pháp luật</p>	<p>xử phạt, thống lệ quốc tế và mức xử phạt trong lĩnh vực phòng chống rửa tiền tại một số nước</p>
34.	<p>Điều 44. Vi phạm quy định về báo cáo giao dịch có giá trị lớn, giao dịch đáng ngờ, giao dịch chuyển tiền điện tử, báo cáo hành vi rửa tiền nhằm tài trợ khủng bố, báo</p>	<p>Điều 44. Vi phạm quy định về báo cáo giao dịch có giá trị lớn, giao dịch đáng ngờ, giao dịch chuyển tiền điện tử, báo cáo hành vi rửa tiền nhằm tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt;</p>	<p>Nâng mức xử phạt nhằm đảm bảo tính răn đe, phù hợp với thực tiễn xử phạt, thống lệ quốc tế và mức xử phạt trong lĩnh vực phòng chống rửa tiền tại một số nước</p>

STT	NGHỊ ĐỊNH 88	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH	THUYẾT MINH
	cáo hành vi tài trợ khủng bố	báo cáo hành vi tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt	
35.	<p>1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi không báo cáo đúng thời hạn theo quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền, phòng, chống tài trợ khủng bố.</p> <p>2. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:</p> <p>a) Không báo cáo các giao dịch có giá trị lớn;</p> <p>b) Không báo cáo các giao dịch đáng ngờ;</p> <p>c) Không báo cáo các giao dịch chuyển tiền điện tử.</p> <p>3. Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi không báo cáo hành vi rửa tiền nhằm tài trợ khủng bố quy định tại Điều 30 Luật Phòng, chống rửa tiền, không báo cáo khi có nghi ngờ khách hàng hoặc giao dịch của khách hàng liên quan đến tài trợ</p>	<p>1. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi không báo cáo đúng thời hạn theo quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền, phòng, chống tài trợ khủng bố và phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.</p> <p>2. Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 120.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:</p> <p>a) Không báo cáo các giao dịch có giá trị lớn;</p> <p>b) Không báo cáo các giao dịch đáng ngờ liên quan đến rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt;</p> <p>c) Không báo cáo các giao dịch chuyển tiền điện tử.</p> <p>3. Phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 350.000.000 đồng đối với hành vi không báo cáo hành vi rửa tiền nhằm tài trợ khủng bố quy định tại Điều 30 Luật Phòng, chống rửa tiền, không báo cáo khi có nghi ngờ khách hàng hoặc giao dịch của khách hàng liên quan đến tài trợ khủng bố hoặc khách hàng nằm trong danh sách đen theo quy định của Luật Phòng, chống khủng bố và pháp luật về phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng</p>	

STT	NGHỊ ĐỊNH 88	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH	THUYẾT MINH
	<p>khủng bố hoặc khách hàng nằm trong danh sách đen theo quy định của Luật Phòng, chống khủng bố.</p> <p>4. Phạt tiền từ 150.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng đối với hành vi không giám sát đặc biệt đối với các giao dịch có giá trị lớn bất thường hoặc phức tạp; giao dịch với tổ chức, cá nhân tại quốc gia, vùng lãnh thổ nằm trong danh sách do Lực lượng đặc nhiệm tài chính công bố nhằm chống rửa tiền hoặc danh sách cảnh báo theo quy định tại Điều 16 Luật Phòng, chống rửa tiền, không thường xuyên kiểm tra, làm rõ ngay khi có nghi ngờ giao dịch của khách hàng có liên quan đến tài trợ khủng bố.</p>	<p>loạt.</p> <p>4. Phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 350.000.000 đồng đối với hành vi không giám sát đặc biệt đối với các giao dịch có giá trị lớn bất thường hoặc phức tạp; giao dịch với tổ chức, cá nhân tại quốc gia, vùng lãnh thổ nằm trong danh sách do Lực lượng đặc nhiệm tài chính công bố nhằm chống rửa tiền hoặc danh sách cảnh báo theo quy định tại Điều 16 Luật Phòng, chống rửa tiền, không thường xuyên kiểm tra, làm rõ ngay khi có nghi ngờ giao dịch của khách hàng có liên quan đến tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí huỷ diệt hàng loạt</p>	
Bổ sung Điều 44a vào sau Điều 44			
36.		<p>Điều 44a. Vi phạm quy định về cung cấp thông tin</p> <p>Phạt tiền từ 150.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng đối với hành vi không báo cáo, không cung cấp thông tin, báo cáo, cung cấp thông tin không đúng quy định của Luật phòng, chống rửa tiền, Luật phòng, chống khủng bố, pháp luật phòng, chống phổ biến</p>	<p>Bổ sung hành vi phù hợp với quy định tại</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điều 28 Luật Phòng chống rửa tiền - Khoản 7 Điều 16 Nghị định số 116/2013/NĐ-CP ngày 04/10/2013 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng, chống rửa tiền

STT	NGHỊ ĐỊNH 88	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH	THUYẾT MINH
		vũ khí hủy diệt hàng loạt.	<p>- Điều 8 Thông tư 35/2013/TT-NHNN ngày 31/12/2013 hướng dẫn thực hiện một số quy định về phòng, chống rửa tiền</p> <p>- Khoản 2 Điều 22 Nghị định 81/2019/NĐ-CP về phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt</p>
Điều 45. Vi phạm quy định về trì hoãn giao dịch, phong tỏa tài khoản; niêm phong hoặc tạm giữ tài sản			
37.	<p>1. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:</p> <p>a) Không báo cáo việc trì hoãn giao dịch khi các bên liên quan tới giao dịch thuộc danh sách đen hoặc có lý do để tin rằng giao dịch được yêu cầu thực hiện có liên quan đến hoạt động phạm tội quy định tại khoản 3 Điều 33 Luật Phòng, chống rửa tiền;</p> <p>b) Không báo cáo việc thực hiện phong tỏa tài khoản, niêm phong, tạm giữ tài sản khi có quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 34 Luật Phòng, chống rửa tiền;</p> <p>c) Không báo cáo ngay khi thực hiện việc tạm ngừng lưu thông,</p>	<p>1. Phạt tiền từ 150.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:</p> <p>a) Không báo cáo việc trì hoãn giao dịch khi các bên liên quan tới giao dịch thuộc danh sách đen hoặc có lý do để tin rằng giao dịch được yêu cầu thực hiện có liên quan đến hoạt động phạm tội quy định tại khoản 3 Điều 33 Luật Phòng, chống rửa tiền;</p> <p>b) Không báo cáo việc thực hiện phong tỏa tài khoản, niêm phong, tạm giữ tài sản khi có quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 34 Luật Phòng, chống rửa tiền;</p> <p>c) Không báo cáo ngay khi thực hiện việc tạm ngừng lưu thông, phong tỏa toàn bộ tiền, tài sản liên quan đến tài trợ khủng bố và phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.</p> <p>2. Phạt tiền từ 250.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng đối với một trong các</p>	<p>Nâng mức xử phạt nhằm đảm bảo tính răn đe, phù hợp với thực tiễn xử phạt, thống lệ quốc tế và mức xử phạt trong lĩnh vực phòng chống rửa tiền tại một số nước</p>

STT	NGHỊ ĐỊNH 88	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH	THUYẾT MINH
	<p>phong tỏa toàn bộ tiền, tài sản liên quan đến tài trợ khủng bố.</p> <p>2. Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:</p> <p>a) Không áp dụng biện pháp trì hoãn giao dịch khi các bên liên quan tới giao dịch thuộc danh sách đen hoặc có lý do để tin rằng giao dịch được yêu cầu thực hiện có liên quan đến hoạt động phạm tội quy định tại khoản 1 Điều 33 Luật Phòng, chống rửa tiền;</p> <p>b) Không phong tỏa tài khoản, không áp dụng biện pháp niêm phong hoặc tạm giữ tài sản khi có quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 34 Luật Phòng, chống rửa tiền;</p> <p>c) Không thực hiện ngay việc tạm ngừng lưu thông, phong tỏa toàn bộ tiền, tài sản liên quan đến tài trợ khủng bố.</p>	<p>hành vi vi phạm sau đây:</p> <p>a) Không áp dụng biện pháp trì hoãn giao dịch khi các bên liên quan tới giao dịch thuộc danh sách đen hoặc có lý do để tin rằng giao dịch được yêu cầu thực hiện có liên quan đến hoạt động phạm tội quy định tại khoản 1 Điều 33 Luật Phòng, chống rửa tiền;</p> <p>b) Không phong tỏa tài khoản, không áp dụng biện pháp niêm phong hoặc tạm giữ tài sản khi có quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 34 Luật Phòng, chống rửa tiền;</p> <p>c) Không thực hiện ngay việc tạm ngừng lưu thông, phong tỏa toàn bộ tiền, tài sản liên quan đến khủng bố, tài trợ khủng bố và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.</p>	
Bổ sung Điều 45a vào sau Điều 45			
38.		Điều 45a. Vi phạm quy định về đánh giá rủi ro về rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ	<p>Bổ sung hành vi phù hợp với quy định tại:</p> <p>- Khoản 2 Điều 1 Thông tư</p>

STT	NGHỊ ĐỊNH 88	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH	THUYẾT MINH
		<p>phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt</p> <p>Phạt tiền từ 150.000.000 đồng đến 350.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Không ban hành kết quả đánh giá, không cập nhật kết quả đánh giá rủi ro về rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt theo quy định của pháp luật; 2. Không ban hành, không cập nhật các chính sách, quy trình quản lý rủi ro được phát hiện từ báo cáo đánh giá rủi ro về rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt theo quy định của pháp luật; 3. Không gửi, không phổ biến, công khai kết quả đánh giá hoặc cập nhật rủi ro về rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt theo quy định của pháp luật 	<p>20/2019/TT-NHNN;</p> <p>- Khoản 2 Điều 22 Nghị định 81/2019/NĐ-CP quy định về phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt</p>
Điều 46. Vi phạm quy định về các hành vi bị cấm trong phòng, chống rửa tiền, phòng, chống tài trợ khủng bố			
39.	<ol style="list-style-type: none"> 1. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với hành vi cản trở việc cung cấp thông tin phục vụ công tác phòng, chống rửa tiền, phòng, chống tài trợ khủng bố. 2. Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng đối với một 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi cản trở việc cung cấp thông tin phục vụ công tác phòng, chống rửa tiền, phòng, chống tài trợ khủng bố, phòng, chống tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt. 2. Phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 350.000.000 đồng đối với một trong các 	<p>Nâng mức xử phạt nhằm đảm bảo tính răn đe, phù hợp với thực tiễn xử phạt, thông lệ quốc tế và mức xử phạt trong lĩnh vực phòng chống rửa tiền tại một số nước</p>

STT	NGHỊ ĐỊNH 88	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH	THUYẾT MINH
	<p>trong các hành vi vi phạm sau đây:</p> <p>a) Thiết lập hoặc duy trì tài khoản vô danh hoặc tài khoản sử dụng tên giả;</p> <p>b) Cung cấp trái phép dịch vụ nhận tiền mặt, séc, công cụ tiền tệ khác hoặc công cụ lưu trữ giá trị và thực hiện thanh toán cho người thụ hưởng tại một địa điểm khác.</p>	<p>hành vi vi phạm sau đây:</p> <p>a) Thiết lập hoặc duy trì tài khoản vô danh hoặc tài khoản sử dụng tên giả;</p> <p>b) Cung cấp trái phép dịch vụ nhận tiền mặt, séc, công cụ tiền tệ khác hoặc công cụ lưu trữ giá trị và thực hiện thanh toán cho người thụ hưởng tại một địa điểm khác.</p>	
40.	<p>3. Phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 250.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:</p> <p>a) Tổ chức hoặc tạo điều kiện thực hiện hành vi rửa tiền mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;</p> <p>b) Thiết lập và duy trì quan hệ kinh doanh với ngân hàng được thành lập tại một quốc gia hoặc vùng lãnh thổ nhưng không có sự hiện diện hữu hình tại quốc gia hoặc vùng lãnh thổ đó và không chịu sự quản lý, giám sát của cơ quan quản lý có thẩm quyền;</p> <p>c) Không tổ giác hành vi tài trợ</p>	<p>3. Phạt tiền từ 400.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:</p> <p>a) Tổ chức hoặc tạo điều kiện thực hiện hành vi rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;</p> <p>b) Thiết lập và duy trì quan hệ kinh doanh với ngân hàng được thành lập tại một quốc gia hoặc vùng lãnh thổ nhưng không có sự hiện diện hữu hình tại quốc gia hoặc vùng lãnh thổ đó và không chịu sự quản lý, giám sát của cơ quan quản lý có thẩm quyền;</p> <p>c) Không tổ giác hành vi tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt;</p> <p>d) Lợi dụng việc tạm ngừng lưu thông,</p>	<p>Nâng mức xử phạt nhằm đảm bảo tính răn đe, phù hợp với thực tiễn xử phạt, thống lệ quốc tế và mức xử phạt trong lĩnh vực phòng chống rửa tiền tại một số nước</p> <p>- Bổ sung điểm đ nhằm phù hợp với quy định tại Khoản 3 Điều 5 Các hành vi bị cấm tại Nghị định 122/2013/NĐ-CP quy định về tạm ngừng lưu thông, phong tỏa, niêm phong, tạm giữ và xử lý đối với tiền, tài sản liên quan đến khủng bố, tài trợ khủng bố; xác lập danh sách tổ chức, cá nhân liên quan đến khủng bố, tài trợ khủng bố</p>

STT	NGHỊ ĐỊNH 88	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH	THUYẾT MINH
	<p>khủng bố;</p> <p>d) Lợi dụng việc tạm ngừng lưu thông, phong tỏa, niêm phong, tạm giữ, xử lý tiền, tài sản liên quan đến tài trợ khủng bố để xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.</p>	<p>phong tỏa, niêm phong, tạm giữ, xử lý tiền, tài sản liên quan đến tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt để xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.</p> <p>đ) Trực tiếp hoặc gián tiếp cung cấp tiền, tài sản, nguồn tài chính, nguồn lực kinh tế, dịch vụ tài chính hoặc dịch vụ khác cho tổ chức, cá nhân liên quan đến khủng bố, tài trợ khủng bố.</p>	
41.	<p>Mục 14. VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ CẢN TRỞ VIỆC THANH TRA, KHÔNG THỰC HIỆN YÊU CẦU CỦA NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN</p>	<p>Mục 14. VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ CẢN TRỞ VIỆC THANH TRA, KIỂM TRA, KHÔNG THỰC HIỆN YÊU CẦU CỦA NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN</p>	<p>Nhằm thống nhất quy định về hành vi vi phạm liên quan đến thanh tra, kiểm tra tại Nghị định</p>
42.	<p>Điều 48. Vi phạm quy định về cản trở việc thanh tra, không thực hiện yêu cầu của người có thẩm quyền</p>	<p>Điều 48. Vi phạm quy định về cản trở việc thanh tra, kiểm tra, không thực hiện yêu cầu của người có thẩm quyền</p>	
43.	<p>4. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:</p> <p>a) Không cung cấp đủ tài liệu, chứng từ, số liệu theo yêu cầu của</p>	<p>4. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:</p> <p>a) Không cung cấp đủ tài liệu, chứng từ, số liệu theo yêu cầu của Đoàn thanh tra, kiểm</p>	

STT	NGHỊ ĐỊNH 88	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH	THUYẾT MINH
	Đoàn thanh tra;	tra;	
44.	5. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây: c) Che giấu, sửa chữa chứng từ, sổ sách hoặc thay đổi tang vật trong khi đang bị thanh tra.	5. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây: c) Che giấu, sửa chữa chứng từ, sổ sách hoặc thay đổi tang vật trong khi đang bị thanh tra, kiểm tra.	
Điều 49. Vi phạm quy định về nghĩa vụ của đối tượng thanh tra, giám sát ngân hàng			
45.	2. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi không chấp hành kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra.	2. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi không chấp hành kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra, kiểm tra.	Nhằm thống nhất quy định tại Nghị định
46.	Điều 53. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính	Điều 53. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Thanh tra, giám sát ngành Ngân hàng	Sửa đổi để phù hợp với nội dung quy định tại Điều 53
47.	Điều 54. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng của các chức danh khác	Điều 54. Thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp	Sửa đổi quy định nhằm phù hợp quy định tại Điều 4 Luật Xử lý vi phạm hành chính (đã được sửa đổi, bổ sung) giao Chính phủ quy định thẩm quyền xử phạt, mức phạt tiền cụ thể theo từng chức danh
48.	1. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, áp dụng các hình thức	1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có quyền:	

STT	NGHỊ ĐỊNH 88	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH	THUYẾT MINH
	<p>xử phạt bổ sung và biện pháp khắc phục hậu quả của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thực hiện theo quy định tại Điều 38 Luật Xử lý vi phạm hành chính.</p> <p>2. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, áp dụng các hình thức xử phạt bổ sung và biện pháp khắc phục hậu quả của Công an nhân dân thực hiện theo quy định tại Điều 39 Luật Xử lý vi phạm hành chính.</p> <p>3. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, áp dụng các hình thức xử phạt bổ sung và biện pháp khắc phục hậu quả của Bộ đội biên phòng thực hiện theo quy định tại Điều 40 Luật Xử lý vi phạm hành chính.</p> <p>4. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, áp dụng các hình thức xử phạt bổ sung và biện pháp khắc phục hậu quả của Cảnh sát biển thực hiện theo quy định tại Điều 41 Luật Xử lý vi phạm hành chính.</p> <p>5. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, áp dụng các hình thức xử phạt bổ sung và biện pháp khắc</p>	<p>Phạt cảnh cáo.</p> <p>2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có quyền:</p> <p>a) Phạt cảnh cáo;</p> <p>b) Phạt tiền đến 100.000.000 đồng;</p> <p>c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;</p> <p>d) Áp dụng các hình thức xử phạt bổ sung được quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định này.</p> <p>3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có quyền:</p> <p>a) Phạt cảnh cáo;</p> <p>b) Phạt tiền đến 400.000.000 đồng;</p> <p>c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;</p> <p>d) Áp dụng các hình thức xử phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả được quy định tại khoản 2, khoản 4 Điều 3 Nghị định này</p>	

STT	NGHỊ ĐỊNH 88	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH	THUYẾT MINH
	<p>phục hậu quả của Quản lý thị trường thực hiện theo quy định tại Điều 45 Luật Xử lý vi phạm hành chính.</p> <p>6. Thảm quyền xử phạt vi phạm hành chính, áp dụng các hình thức xử phạt bổ sung và biện pháp khắc phục hậu quả của Thanh tra chuyên ngành du lịch thực hiện theo quy định tại Điều 46 Luật Xử lý vi phạm hành chính.</p> <p>7. Thảm quyền xử phạt vi phạm hành chính, áp dụng các hình thức xử phạt bổ sung và biện pháp khắc phục hậu quả của hải quan thực hiện theo quy định tại Điều 42 Luật Xử lý vi phạm hành chính.</p>		
Bổ sung Điều 54a, 54b, 54c, 54d, 54đ, 54e, 54g, 54h, 54i vào sau Điều 54			
49.		<p>Điều 54a. Thảm quyền xử phạt của Công an nhân dân</p> <p>1. Chiến sỹ Công an nhân dân đang thi hành công vụ; Thủ trưởng đơn vị Cảnh sát cơ động cấp đại đội, Trưởng trạm, Đội trưởng của Chiến sỹ Công an nhân dân đang thi hành công vụ; Trưởng Công an cấp xã, Trưởng đồn Công an, Trưởng Trạm Công an cửa khẩu, khu chế xuất, Trưởng Công an cửa</p>	<p>Bổ sung để phù hợp với quy định tại</p> <ul style="list-style-type: none"> - khoản 1 Điều 4 Luật Xử lý vi phạm hành chính (đã sửa đổi, bổ sung) giao Chính phủ quy định chi tiết thảm quyền xử phạt, mức phạt tiền cụ thể theo từng chức danh - Điều 39 Luật XLVPHC (đã sửa đổi, bổ sung) quy định thảm quyền xử Công an nhân dân

STT	NGHỊ ĐỊNH 88	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH	THUYẾT MINH
		<p>khâu Cảng hàng không quốc tế, Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn cảnh sát cơ động, Thủy đội trưởng có quyền:</p> <p>Phạt cảnh cáo.</p> <p>2. Trưởng Công an cấp huyện; Trưởng phòng nghiệp vụ thuộc Cục An ninh chính trị nội bộ; Trưởng phòng nghiệp vụ thuộc Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; Trưởng phòng nghiệp vụ thuộc Cục Cảnh sát giao thông; Trưởng phòng nghiệp vụ thuộc Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; Trưởng phòng nghiệp vụ thuộc Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao; Trưởng phòng nghiệp vụ thuộc Cục Quản lý xuất nhập cảnh; Trưởng phòng Công an cấp tỉnh gồm: Trưởng phòng An ninh chính trị nội bộ, Trưởng phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Trưởng phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội, Trưởng phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu, Trưởng phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Trưởng phòng Cảnh sát giao thông, Trưởng phòng Cảnh sát giao thông đường bộ - đường sắt, Trưởng phòng cảnh sát giao thông đường bộ, Trưởng phòng Cảnh sát đường thủy, Trưởng phòng Cảnh sát cơ động, Trưởng phòng Cảnh sát bảo vệ, Trưởng phòng Cảnh sát thi</p>	

STT	NGHỊ ĐỊNH 88	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH	THUYẾT MINH
		<p>hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp, Trưởng phòng cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường, Trưởng phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, Trưởng phòng An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao, Trưởng phòng Quản lý xuất nhập cảnh, Trưởng phòng An ninh kinh tế, Trưởng phòng An ninh đối ngoại, Trung đoàn trưởng Trung đoàn Cảnh sát cơ động, Thủy đoàn trưởng có quyền:</p> <p>a) Phạt cảnh cáo;</p> <p>b) Phạt tiền đến 20.000.000 đồng;</p> <p>c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 02 lần mức tiền phạt được quy định tại điểm b khoản này;</p> <p>d) Áp dụng các hình thức xử phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả được quy định tại khoản 2, khoản 4 Điều 3 Nghị định này.</p> <p>3. Giám đốc Công an cấp tỉnh có quyền:</p> <p>a) Phạt cảnh cáo;</p> <p>b) Phạt tiền đến 100.000.000 đồng;</p> <p>c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;</p> <p>d) Áp dụng các hình thức xử phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả được quy định</p>	

STT	NGHỊ ĐỊNH 88	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH	THUYẾT MINH
		<p>tại khoản 2, khoản 4 Điều 3 Nghị định này.</p> <p>4. Cục trưởng Cục An ninh chính trị nội bộ, Cục trưởng Cục An ninh kinh tế, Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Cục trưởng Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội, Cục trưởng Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu, Cục trưởng Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Cục trưởng Cục Cảnh sát giao thông, Cục trưởng Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, Cục trưởng Cục Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường, Cục trưởng Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao, Cục trưởng Cục An ninh nội địa, Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự tại cộng đồng, Cục trưởng Cục Quản lý xuất nhập cảnh, Tư lệnh Cảnh sát cơ động có quyền:</p> <p>a) Phạt cảnh cáo;</p> <p>b) Phạt tiền đến 500.000.000 đồng;</p> <p>c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;</p> <p>d) Áp dụng các hình thức xử phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả được quy định tại khoản 2, khoản 4 Điều 3 Nghị định này.</p>	

STT	NGHỊ ĐỊNH 88	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH	THUYẾT MINH
50.		<p>Điều 54b. Thẩm quyền xử phạt của Bộ đội biên phòng</p> <p>1. Chiến sĩ Bộ đội biên phòng đang thi hành công vụ, Trạm trưởng, Đội trưởng của Chiến sĩ Bộ đội biên phòng, Đội trưởng Đội đặc nhiệm phòng chống ma túy và tội phạm thuộc Đoàn đặc nhiệm phòng chống ma túy và tội phạm có quyền:</p> <p>Phạt cảnh cáo.</p> <p>2. Đồn trưởng Đồn biên phòng, Hải đội trưởng Hải đội biên phòng, Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy Biên phòng Cửa khẩu cảng, Đoàn trưởng Đoàn đặc nhiệm phòng chống ma túy và tội phạm thuộc Cục Phòng chống ma túy và tội phạm thuộc Bộ Tư lệnh Bộ đội biên phòng có quyền:</p> <p>a) Phạt cảnh cáo;</p> <p>b) Phạt tiền đến 20.000.000 đồng;</p> <p>c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 02 lần mức tiền phạt được quy định tại điểm b khoản này;</p> <p>d) Áp dụng hình thức xử phạt bổ sung quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định này.</p> <p>3. Chỉ huy trưởng Bộ đội biên phòng cấp tỉnh; Hải đoàn trưởng Hải đoàn biên phòng, Cục trưởng Cục Phòng chống ma túy và tội</p>	<p>Bổ sung để phù hợp với quy định tại</p> <ul style="list-style-type: none"> - khoản 1 Điều 4 Luật Xử lý vi phạm hành chính (đã sửa đổi, bổ sung) giao Chính phủ quy định chi tiết thẩm quyền xử phạt, mức phạt tiền cụ thể theo từng chức danh - Điều 40 Luật XLVPHC (đã sửa đổi, bổ sung) quy định thẩm quyền xử Công an nhân dân

STT	NGHỊ ĐỊNH 88	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH	THUYẾT MINH
		phạm trực thuộc Bộ Tư lệnh Bộ đội biên phòng có quyền: a) Phạt cảnh cáo; b) Phạt tiền đến 100.000.000 đồng; c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính d) Áp dụng các hình thức xử phạt bổ sung quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định này.	
51.		<p>Điều 54c. Thẩm quyền xử phạt của Cảnh sát biển</p> <p>1. Cảnh sát viên Cảnh sát biển đang thi hành công vụ, Tổ trưởng Tổ nghiệp vụ Cảnh sát biển có quyền: Phạt cảnh cáo.</p> <p>2. Đội trưởng Đội nghiệp vụ Cảnh sát biển, Trạm trưởng trạm Cảnh sát biển có quyền: Phạt cảnh cáo;</p> <p>3. Hải đội trưởng Hải đội Cảnh sát biển có quyền: a) Phạt cảnh cáo; b) Phạt tiền đến 20.000.000 đồng; c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 02 lần mức tiền phạt được quy định tại điểm b</p>	Bổ sung để phù hợp với quy định tại - khoản 1 Điều 4 Luật Xử lý vi phạm hành chính (đã sửa đổi, bổ sung) giao Chính phủ quy định chi tiết thẩm quyền xử phạt, mức phạt tiền cụ thể theo từng chức danh - Điều 41 Luật XLVPHC (đã sửa đổi, bổ sung) quy định thẩm quyền xử Công an nhân dân

STT	NGHỊ ĐỊNH 88	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH	THUYẾT MINH
		<p>khoản này;</p> <p>d) Áp dụng các hình thức xử phạt bổ sung quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định này.</p> <p>4. Hải đoàn trưởng Hải đoàn Cảnh sát biển, Đoàn trưởng Đoàn trinh sát, Đoàn trưởng Đoàn đặc nhiệm phòng, chống tội phạm ma túy thuộc Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển Việt Nam có quyền:</p> <p>a) Phạt cảnh cáo;</p> <p>b) Phạt tiền đến 30.000.000 đồng;</p> <p>c) Tịch thu tang vật vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 02 lần mức tiền phạt được quy định tại điểm b khoản này;</p> <p>d) Áp dụng các hình thức xử phạt bổ sung quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định này.</p> <p>5. Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển, Cục trưởng Cục Nghiệp vụ và Pháp luật thuộc Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển Việt Nam có quyền:</p> <p>a) Phạt cảnh cáo;</p> <p>b) Phạt tiền đến 30.000.000 đồng;</p> <p>c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;</p> <p>d) Áp dụng các hình thức xử phạt bổ sung quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định này.</p> <p>6. Tư lệnh Cảnh sát biển Việt Nam có quyền:</p>	

STT	NGHỊ ĐỊNH 88	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH	THUYẾT MINH
		a) Phạt cảnh cáo; b) Phạt tiền đến 100.000.000 đồng; c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính; d) Áp dụng các hình thức xử phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 2, khoản 4 Điều 3 Nghị định này.	
52.		<p>Điều 54d. Thảm quyền xử phạt của Quản lý thị trường</p> <p>1. Kiểm soát viên thị trường đang thi hành công vụ có quyền:</p> <p>Phạt cảnh cáo</p> <p>2. Đội trưởng Đội Quản lý thị trường, Trưởng phòng nghiệp vụ thuộc Cục Nghiệp vụ quản lý thị trường có quyền:</p> <p>a) Phạt cảnh cáo; b) Phạt tiền đến 25.000.000 đồng; c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 02 lần mức tiền phạt được quy định tại điểm b khoản này. d) Áp dụng các hình thức xử phạt bổ sung quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định này.</p> <p>3. Cục trưởng Cục Quản lý thị trường cấp tỉnh, Cục trưởng Cục nghiệp vụ quản lý thị</p>	<p>Bổ sung để phù hợp với quy định tại</p> <ul style="list-style-type: none"> - khoản 1 Điều 4 Luật Xử lý vi phạm hành chính (đã sửa đổi, bổ sung) giao Chính phủ quy định chi tiết thẩm quyền xử phạt, mức phạt tiền cụ thể theo từng chức danh - Điều 45 Luật XLVPHC (đã sửa đổi, bổ sung) quy định thẩm quyền xử Công an nhân dân

STT	NGHỊ ĐỊNH 88	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH	THUYẾT MINH
		<p>trường trực thuộc Tổng cục Quản lý thị trường có quyền:</p> <p>a) Phạt cảnh cáo;</p> <p>b) Phạt tiền đến 50.000.000 đồng;</p> <p>c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;</p> <p>d) Áp dụng các hình thức xử phạt bổ sung quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định này.</p> <p>4. Tổng cục trưởng Tổng Cục Quản lý thị trường có quyền:</p> <p>a) Phạt cảnh cáo;</p> <p>b) Phạt tiền đến 400.000.000 đồng;</p> <p>c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;</p> <p>d) Áp dụng các hình thức xử phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 2, khoản 4 Điều 3 Nghị định này.</p>	
53.		<p>Điều 54đ. Thẩm quyền của Thanh tra chuyên ngành du lịch</p> <p>1. Thanh tra viên, người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành đang thi hành công vụ có quyền:</p> <p>Phạt cảnh cáo.</p> <p>2. Chánh Thanh tra Sở, Trưởng đoàn thanh</p>	<p>Bổ sung để phù hợp với quy định tại</p> <ul style="list-style-type: none"> - khoản 1 Điều 4 Luật Xử lý vi phạm hành chính (đã sửa đổi, bổ sung) giao Chính phủ quy định chi tiết thẩm quyền xử phạt, mức phạt tiền cụ thể theo từng chức danh - Điều 46 Luật XLVPHC (đã sửa đổi, bổ sung) quy định thẩm quyền

STT	NGHỊ ĐỊNH 88	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH	THUYẾT MINH
		<p>tra chuyên ngành cấp Sở có quyền:</p> <p>a) Phạt cảnh cáo;</p> <p>b) Phạt tiền đến 50.000.000 đồng;</p> <p>c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 02 lần mức tiền phạt được quy định tại điểm b khoản này.</p> <p>d) Áp dụng các hình thức xử phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 2, khoản 4 Điều 3 Nghị định này.</p> <p>3. Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành cấp Bộ có quyền:</p> <p>a) Phạt cảnh cáo;</p> <p>b) Phạt tiền đến 100.000.000 đồng;</p> <p>c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 02 lần mức tiền phạt được quy định tại điểm b khoản này.</p> <p>d) Áp dụng các hình thức xử phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 2, khoản 4 Điều 3 Nghị định này.</p> <p>4. Chánh Thanh tra cấp Bộ có quyền:</p> <p>a) Phạt cảnh cáo;</p> <p>b) Phạt tiền đến 100.000.000 đồng;</p> <p>c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm</p>	<p>xử Công an nhân dân</p>

STT	NGHỊ ĐỊNH 88	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH	THUYẾT MINH
		hành chính; d) Áp dụng các hình thức xử phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 2, khoản 4 Điều 3 Nghị định này.	
54.		Điều 54e. Thẩm quyền xử phạt của Hải quan Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan có quyền: a) Phạt cảnh cáo; b) Phạt tiền đến 400.000.000 đồng.	Bổ sung để phù hợp với quy định tại - khoản 1 Điều 4 Luật Xử lý vi phạm hành chính (đã sửa đổi, bổ sung) giao Chính phủ quy định chi tiết thẩm quyền xử phạt, mức phạt tiền cụ thể theo từng chức danh - Điều 42 Luật XLVPHC (đã sửa đổi, bổ sung) quy định thẩm quyền xử của Công an nhân dân
55.		Điều 54g. Thẩm quyền của Ủy ban Cảnh tranh Quốc gia Chủ tịch Ủy ban Cảnh tranh Quốc gia có quyền: Phạt cảnh cáo.	Bổ sung để phù hợp với quy định tại - khoản 1 Điều 4 Luật Xử lý vi phạm hành chính (đã sửa đổi, bổ sung) giao Chính phủ quy định chi tiết thẩm quyền xử phạt, mức phạt tiền cụ thể theo từng chức danh - Điều 45a Luật XLVPHC (đã sửa đổi, bổ sung) quy định thẩm quyền xử của Công an nhân dân
56.		Điều 54h. Thẩm quyền của Kiểm toán Nhà nước Trưởng Đoàn kiểm toán, Kiểm toán trưởng có quyền:	Bổ sung để phù hợp với quy định tại - khoản 1 Điều 4 Luật Xử lý vi phạm hành chính (đã sửa đổi, bổ sung) giao Chính phủ quy định chi

STT	NGHỊ ĐỊNH 88	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH	THUYẾT MINH
		Phạt cảnh cáo.	tiết thẩm quyền xử phạt, mức phạt tiền cụ thể theo từng chức danh - Điều 48a Luật XLVPHC (đã sửa đổi, bổ sung) quy định thẩm quyền xử Công an nhân dân
57.		<p>Điều 54i. Thẩm quyền của Thanh tra Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng</p> <p>Chánh Thanh tra Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng có quyền:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Phạt cảnh cáo; 2. Phạt tiền đến 500.000.000 đồng. 3. Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả được quy định tại khoản 4 Điều 3 Nghị định này. 	Bổ sung để phù hợp với quy định tại - khoản 1 Điều 4 Luật Xử lý vi phạm hành chính (đã sửa đổi, bổ sung) giao Chính phủ quy định chi tiết thẩm quyền xử phạt, mức phạt tiền cụ thể theo từng chức danh - Điều 46 Luật XLVPHC (đã sửa đổi, bổ sung) quy định thẩm quyền xử Công an nhân dân
Điều 55. Phân định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng			
58.	<p>1. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp</p> <p>a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xử phạt đối với những hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 1 Điều 23 và khoản 1 Điều 24 Nghị định này;</p> <p>b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xử phạt đối với những hành</p>	<p>1. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp</p> <p>a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xử phạt đối với những hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 1 Điều 23 và khoản 1 Điều 24 Nghị định này;</p> <p>b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xử phạt đối với những hành vi vi phạm hành chính quy định tại các khoản 1, 2, các điểm a, b, c, h, i, k, l khoản 3, các điểm h, o và n khoản 4, các điểm e, g và h khoản 5 Điều 23</p>	Sửa đổi phù hợp với mức xử phạt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện tại khoản 18 Điều 1 dự thảo Nghị định và Điều 38 Luật Xử lý vi phạm hành chính (đã sửa đổi, bổ sung)

STT	NGHỊ ĐỊNH 88	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH	THUYẾT MINH
	<p>vi phạm hành chính quy định tại các khoản 1, 2, các điểm a, b, c, h, i, k, l khoản 3, các điểm h, o và n khoản 4 Điều 23 và khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 24 Nghị định này;</p> <p>c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xử phạt đối với những hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 1, khoản 2, các điểm a, b, c, h, i, k, l khoản 3, các điểm h, o và n khoản 4, các điểm c, e, g, h khoản 5, điểm c khoản 8 Điều 23, khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4, các điểm a, c khoản 5, khoản 6, khoản 7, khoản 8 Điều 24, điểm c khoản 7 Điều 28 Nghị định này.</p>	<p>và khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 24 Nghị định này;</p> <p>c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xử phạt đối với những hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 1, khoản 2, các điểm a, b, c, h, i, k, l khoản 3, các điểm h, o và n khoản 4, các điểm c, e, g, h khoản 5, điểm c khoản 8 Điều 23, khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4, các điểm a, c khoản 5, khoản 6, khoản 7, khoản 8 Điều 24, điểm c khoản 7 Điều 28 Nghị định này.</p>	
59.	<p>2. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của cơ quan Quản lý thị trường</p> <p>a) Kiểm soát viên thị trường xử phạt đối với những hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 1 Điều 23 và khoản 1 Điều 24 Nghị định này;</p> <p>b) Đội trưởng Đội Quản lý thị trường xử phạt đối với những hành vi vi phạm hành chính quy định tại</p>	<p>2. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của cơ quan Quản lý thị trường</p> <p>a) Kiểm soát viên thị trường xử phạt đối với những hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 1 Điều 23 và khoản 1 Điều 24 Nghị định này;</p> <p>b) Đội trưởng Đội Quản lý thị trường, Trưởng phòng Nghiệp vụ thuộc Cục Nghiệp vụ quản lý thị trường xử phạt đối với những hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 23 và khoản 1, khoản 2 Điều 24 Nghị định này;</p>	Sửa đổi để phù hợp với Điều 45 Luật Xử lý vi phạm hành chính (đã được sửa đổi, bổ sung)

STT	NGHỊ ĐỊNH 88	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH	THUYẾT MINH
	<p>khoản 1, khoản 2 Điều 23 và khoản 1, khoản 2 Điều 24 Nghị định này;</p> <p>c) Cục trưởng Cục Quản lý thị trường cấp tỉnh, Cục trưởng Cục nghiệp vụ quản lý thị trường trực thuộc Tổng cục Quản lý thị trường xử phạt đối với những hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 1, khoản 2, các điểm a, b, h, i, k, l khoản 3, các điểm n, o khoản 4 Điều 23 và khoản 1, khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 24 Nghị định này;</p> <p>d) Tổng Cục trưởng Cục Quản lý thị trường xử phạt đối với những hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 1, khoản 2, các điểm a, b, h, i, k, l khoản 3, các điểm n, o khoản 4, các điểm e, g, h khoản 5, điểm c khoản 8 Điều 23, khoản 1, khoản 2, điểm a khoản 3, điểm a khoản 4, khoản 6, khoản 7, các điểm a, c khoản 8 Điều 24 Nghị định này.</p>	<p>c) Cục trưởng Cục Quản lý thị trường cấp tỉnh, Cục trưởng Cục nghiệp vụ quản lý thị trường thuộc Tổng cục Quản lý thị trường xử phạt đối với những hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 1, khoản 2, các điểm a, b, h, i, k, l khoản 3, các điểm n, o khoản 4 Điều 23 và khoản 1, khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 24 Nghị định này;</p> <p>d) Tổng Cục trưởng Tổng Cục Quản lý thị trường xử phạt đối với những hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 1, khoản 2, các điểm a, b, h, i, k, l khoản 3, các điểm n, o khoản 4, các điểm e, g, h khoản 5, điểm c khoản 8 Điều 23, khoản 1, khoản 2, điểm a khoản 3, điểm a khoản 4, khoản 6, khoản 7, các điểm a, c khoản 8 Điều 24 Nghị định này.</p>	
60.	<p>3. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Bộ đội biên phòng</p> <p>a) Chiến sĩ Bộ đội biên phòng,</p>	<p>3. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Bộ đội biên phòng</p> <p>a) Chiến sĩ Bộ đội biên phòng, Trạm trưởng, Đội trưởng của Chiến sĩ Bộ đội biên phòng,</p>	Sửa đổi để phù hợp với Điều 40 Luật Xử lý vi phạm hành chính (đã được sửa đổi, bổ sung)

STT	NGHỊ ĐỊNH 88	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH	THUYẾT MINH
	<p>Trạm trưởng, Đội trưởng của Chiến sĩ Bộ đội biên phòng xử phạt đối với những hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 1 Điều 23 và khoản 1 Điều 24 Nghị định này;</p> <p>b) Đồn trưởng Đồn biên phòng, Hải đội trưởng Hải đội biên phòng, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Biên phòng Cửa khẩu cảng xử phạt đối với những hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 23 và khoản 1, khoản 2 Điều 24 Nghị định này;</p> <p>c) Chỉ huy trưởng Bộ đội biên phòng cấp tỉnh, Hải đoàn trưởng Hải đoàn Biên phòng trực thuộc Bộ Tư lệnh Bộ đội biên phòng xử phạt đối với những hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 1, khoản 2, các điểm h, i, k khoản 3, điểm h khoản 4, các điểm e, g, h khoản 5 Điều 23, khoản 1, khoản 2, khoản 4 Điều 24 Nghị định này.</p>	<p>Đội trưởng Đội đặc nhiệm phòng chống ma túy và tội phạm thuộc Đoàn đặc nhiệm phòng chống ma túy và tội phạm xử phạt đối với những hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 1 Điều 23 và khoản 1 Điều 24 Nghị định này;</p> <p>b) Đồn trưởng Đồn biên phòng, Hải đội trưởng Hải đội biên phòng, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Biên phòng Cửa khẩu cảng, Đoàn trưởng Đoàn đặc nhiệm phòng chống ma túy và tội phạm thuộc Cục Phòng chống ma túy và tội phạm thuộc Bộ Tư lệnh Bộ đội biên phòng xử phạt đối với những hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 23 và khoản 1, khoản 2 Điều 24 Nghị định này;</p> <p>c) Chỉ huy trưởng Bộ đội biên phòng cấp tỉnh, Hải đoàn trưởng Hải đoàn Biên phòng trực thuộc Bộ Tư lệnh Bộ đội biên phòng xử phạt đối với những hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 1, khoản 2, các điểm h, i, k khoản 3, điểm h khoản 4, các điểm e, g, h khoản 5 Điều 23, khoản 1, khoản 2, khoản 4 Điều 24 Nghị định này.”</p>	
61.	4. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Cảnh sát biển	<p>4. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Cảnh sát biển</p> <p>a) Cảnh sát viên Cảnh sát biển, Tổ trưởng Tổ</p>	Sửa đổi để phù hợp với Điều 41 Luật Xử lý vi phạm hành chính (đã được sửa đổi, bổ sung)

STT	NGHỊ ĐỊNH 88	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH	THUYẾT MINH
	<p>a) Cảnh sát viên Cảnh sát biển, Tổ trưởng Tổ nghiệp vụ Cảnh sát biển xử phạt đối với những hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 1 Điều 23 và khoản 1 Điều 24 Nghị định này;</p> <p>b) Đội trưởng Đội nghiệp vụ Cảnh sát biển, Trạm trưởng Trạm Cảnh sát biển xử phạt đối với những hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 1 Điều 23 và khoản 1 Điều 24 Nghị định này;</p> <p>c) Hải đội trưởng Hải đội Cảnh sát biển xử phạt đối với những hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 23 và khoản 1, khoản 2 Điều 24 Nghị định này;</p> <p>d) Hải đoàn trưởng Hải đoàn Cảnh sát biển xử phạt đối với những hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 1, khoản 2, các điểm h, i, k khoản 3 Điều 23, khoản 1, khoản 2 Điều 24 Nghị định này;</p> <p>đ) Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển xử phạt đối với những hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 1, khoản 2, các điểm h, i, k khoản 3</p>	<p>ng nghiệp vụ Cảnh sát biển xử phạt đối với những hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 1 Điều 23 và khoản 1 Điều 24 Nghị định này;</p> <p>b) Đội trưởng Đội nghiệp vụ Cảnh sát biển, Trạm trưởng Trạm Cảnh sát biển xử phạt đối với những hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 1 Điều 23 và khoản 1 Điều 24 Nghị định này;</p> <p>c) Hải đội trưởng Hải đội Cảnh sát biển xử phạt đối với những hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 23 và khoản 1, khoản 2 Điều 24 Nghị định này;</p> <p>d) Hải đoàn trưởng Hải đoàn Cảnh sát biển, Đoàn trưởng Đoàn trinh sát, Đoàn trưởng Đoàn đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy thuộc Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển Việt Nam có quyền xử phạt đối với những hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 1, khoản 2, các điểm h, i, k khoản 3 Điều 23, khoản 1, khoản 2 Điều 24 Nghị định này;</p> <p>đ) Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển, Cục trưởng Cục Nghiệp vụ và Pháp luật thuộc Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển Việt Nam xử phạt đối với những hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 1, khoản 2, các điểm h, i, k khoản 3 Điều 23, khoản 1, khoản 2 Điều 24 Nghị định này;</p>	

STT	NGHỊ ĐỊNH 88	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH	THUYẾT MINH
	<p>Điều 23, khoản 1, khoản 2 Điều 24 Nghị định này;</p> <p>e) Tư lệnh Cảnh sát biển xử phạt đối với những hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 1, khoản 2, các điểm h, i, k khoản 3, điểm h khoản 4, các điểm e, g, h khoản 5 Điều 23, khoản 1, khoản 2, điểm a khoản 4 Điều 24 Nghị định này.</p>	<p>e) Tư lệnh Cảnh sát biển xử phạt đối với những hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 1, khoản 2, các điểm h, i, k khoản 3, điểm h khoản 4, các điểm e, g, h khoản 5 Điều 23, khoản 1, khoản 2, điểm a khoản 4 Điều 24 Nghị định này</p>	
62.	<p>5. Người có thẩm quyền xử phạt của cơ quan Công an xử phạt đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 1, khoản 2, các điểm a, b, c, h, i, k, l khoản 3, các điểm h, n, o khoản 4, các điểm c, e, g, h khoản 5, điểm c khoản 8 Điều 23; khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4, các điểm a, c khoản 5, khoản 6, khoản 7, khoản 8 Điều 24; điểm b khoản 2, khoản 5, khoản 6, khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 1, các khoản 3, 4, 5 Điều 27; các điểm c, d khoản 5, khoản 6, khoản 7 Điều 28; Điều 31; Điều 46, Điều 48 Nghị định này</p>	<p>5. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Công an nhân dân.</p> <p>a) Chiến sĩ Công an nhân dân đang thi hành công vụ; Thủ trưởng đơn vị Cảnh sát cơ động cấp đại đội, Trưởng trạm, Đội trưởng của chiến sĩ Công an nhân dân đang thi hành công vụ; Trưởng Công an cấp xã, Trưởng đồn Công an, Trưởng trạm Công an cửa khẩu, khu chế xuất, Trưởng Công an cửa khẩu Cảng hàng không quốc tế, Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn Cảnh sát cơ động, Thủy đội trưởng xử phạt đối với những hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 1 Điều 23 và khoản 1 Điều 24 Nghị định này;</p> <p>b) Trưởng Công an cấp huyện; Trưởng phòng nghiệp vụ thuộc Cục An ninh chính trị nội bộ; Trưởng phòng nghiệp vụ thuộc Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội;</p>	<p>Sửa đổi để phù hợp với Điều 39 Luật Xử lý vi phạm hành chính (đã được sửa đổi, bổ sung)</p>

STT	NGHỊ ĐỊNH 88	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH	THUYẾT MINH
		<p>Trưởng phòng nghiệp vụ thuộc Cục Cảnh sát giao thông; Trưởng phòng nghiệp vụ thuộc Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; Trưởng phòng nghiệp vụ thuộc Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao; Trưởng phòng nghiệp vụ thuộc Cục Quản lý xuất nhập cảnh; Trưởng phòng Công an cấp tỉnh gồm: Trưởng phòng An ninh chính trị nội bộ, Trưởng phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Trưởng phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội, Trưởng phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu, Trưởng phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Trưởng phòng Cảnh sát giao thông, Trưởng phòng Cảnh sát giao thông đường bộ - đường sắt, Trưởng phòng Cảnh sát giao thông đường bộ, Trưởng phòng Cảnh sát đường thủy, Trưởng phòng Cảnh sát cơ động, Trưởng phòng Cảnh sát bảo vệ, Trưởng phòng Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp, Trưởng phòng Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường, Trưởng phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, Trưởng phòng An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao, Trưởng phòng Quản lý xuất nhập cảnh, Trưởng phòng An ninh kinh tế, Trưởng phòng An ninh đối ngoại, Trung đoàn trưởng</p>	

STT	NGHỊ ĐỊNH 88	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH	THUYẾT MINH
		<p>Trung đoàn Cảnh sát cơ động, Thủy đoàn trưởng xử phạt đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 23, khoản 1, khoản 2 Điều 24, điểm b khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 1 Điều 28a; khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 31, các khoản 1,2,3 Điều 48 Nghị định này;</p> <p>c) Giám đốc Công an cấp tỉnh xử phạt đối với hành vi vi phạm hành chính tại khoản 1, khoản 2, các điểm a, b, c, h, i, k, l khoản 3, các điểm h, n, o khoản 4, các điểm c, e, g, h khoản 5 Điều 23, khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 24, điểm b khoản 2, khoản 5, khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1, các khoản 3, 4 Điều 27, các điểm c khoản 5, khoản 6 Điều 28, điểm a khoản 1, các điểm a,b khoản 2 Điều 28a; Điều 31, khoản 1 Điều 46, Điều 48 Nghị định này;</p> <p>d) Cục trưởng Cục An ninh chính trị nội bộ, Cục trưởng Cục An ninh kinh tế, Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Cục trưởng Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội, Cục trưởng Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu, Cục trưởng Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Cục trưởng Cục Cảnh sát giao thông, Cục trưởng Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ,</p>	

STT	NGHỊ ĐỊNH 88	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH	THUYẾT MINH
		<p>Cục trưởng Cục Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường, Cục trưởng Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao, Cục trưởng Cục An ninh nội địa, Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự tại cộng đồng, Tư lệnh Cảnh sát cơ động, Cục trưởng Cục Quản lý xuất nhập cảnh xử phạt hành vi vi phạm hành chính tại khoản 1, khoản 2, các điểm a, b, c, h, i, k, l khoản 3, các điểm h, n, o khoản 4, các điểm c, e, g, h khoản 5, điểm c khoản 8 Điều 23; khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4, các điểm a, c khoản 5, khoản 6, khoản 7, khoản 8 Điều 24; điểm b khoản 2, khoản 5, khoản 6, khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 1, các khoản 3, 4, 5 Điều 27; các điểm c, d khoản 5, khoản 6, khoản 7 Điều 28; điểm a khoản 1, các điểm a,b khoản 2 Điều 28a; Điều 31; Điều 46, Điều 48 Nghị định này</p>	
63.		<p>Bổ sung khoản 9 Điều 55</p> <p>8. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Chủ tịch Ủy ban Cảnh tranh Quốc gia</p> <p>Chủ tịch Ủy ban Cảnh tranh Quốc gia xử phạt đối với những hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 1 Điều 23 và khoản 1 Điều 24 Nghị định này.</p>	<p>Bổ sung quy định phù hợp Điều 45a Luật Xử lý vi phạm hành chính (được sửa đổi, bổ sung)</p>
64.		9. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính	Bổ sung quy định phù hợp Điều

STT	NGHỊ ĐỊNH 88	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH	THUYẾT MINH
		<p>của Kiểm toán nhà nước</p> <p>Trưởng Đoàn kiểm toán, Kiểm toán trưởng xử phạt đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 1 Điều 23 và khoản 1 Điều 24 Nghị định này.</p>	<p>48a Luật Xử lý vi phạm hành chính (được sửa đổi, bổ sung)</p>
65.	<p>8. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Thanh tra, giám sát ngành Ngân hàng</p> <p>Người có thẩm quyền xử phạt của Thanh tra, giám sát ngành Ngân hàng có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính, xử phạt vi phạm hành chính và áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại Chương II Nghị định này theo thẩm quyền và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.</p>	<p>10. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Thanh tra, giám sát ngành Ngân hàng</p> <p>Người có thẩm quyền xử phạt của Thanh tra, giám sát ngành Ngân hàng có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính, xử phạt vi phạm hành chính và áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại Chương II Nghị định này theo thẩm quyền và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.</p>	<p>Sửa đổi thứ tự khoản để phù hợp cấu trúc điều 55</p>
66.		<p>11. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Chánh Thanh tra Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng</p> <p>Chánh Thanh tra Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính, xử phạt vi phạm hành chính và áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại Mục 12 Chương II Nghị định này</p>	<p>Bổ sung quy định căn cứ chức năng, nhiệm vụ về phòng chống rửa tiền của các đơn vị</p> <p>Khoản 2 Điều 39 Luật Phòng chống rửa tiền về Trách nhiệm của Bộ Tài chính</p> <p>- Khoản 2 Điều 40 Luật Phòng chống rửa tiền về Trách nhiệm của</p>

STT	NGHỊ ĐỊNH 88	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH	THUYẾT MINH
		theo thẩm quyền và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao	Bộ Xây dựng
Điều 56. Thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính			
67.	<p>1. Người có thẩm quyền xử phạt quy định tại Điều 53, Điều 54 Nghị định này;</p> <p>2. Người thuộc lực lượng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân trong các cơ quan được quy định tại Điều 54 Nghị định này đang thi hành công vụ, nhiệm vụ theo văn bản quy phạm pháp luật hoặc văn bản hành chính do cơ quan, người có thẩm quyền ban hành; người chỉ huy tàu bay, thuyền trưởng, trưởng tàu và những người được chỉ huy tàu bay, thuyền trưởng, trưởng tàu giao nhiệm vụ lập biên bản;</p>	<p>1. Người có thẩm quyền xử phạt quy định tại Điều 53, Điều 54, Điều 54a, Điều 54b, Điều 54c, Điều 54d, Điều 54đ, Điều 54e, Điều 54g, Điều 54h, Điều 54i Nghị định này;</p> <p>2. Người thuộc lực lượng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân trong các cơ quan được quy định tại Điều 54a, Điều 54b Nghị định này đang thi hành công vụ, nhiệm vụ theo văn bản quy phạm pháp luật hoặc văn bản hành chính do cơ quan, người có thẩm quyền ban hành; người chỉ huy tàu bay, thuyền trưởng, trưởng tàu và những người được chỉ huy tàu bay, thuyền trưởng, trưởng tàu giao nhiệm vụ lập biên bản;</p>	Sửa đổi để phù hợp với quy định sửa đổi, bổ sung về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính tại dự thảo Nghị định.
68.	3. Công chức ngành Ngân hàng đang thi hành công vụ, nhiệm vụ được giao tại văn bản quy phạm pháp luật hoặc văn bản hành chính do cơ quan, người có thẩm quyền ban hành.	3. Công chức đang thi hành công vụ, nhiệm vụ được giao tại văn bản quy phạm pháp luật hoặc văn bản hành chính do cơ quan, người có thẩm quyền ban hành.	Nhằm mở rộng chủ thể có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính
69.		Điều 2. Hiệu lực thi hành	

STT	NGHỊ ĐỊNH 88	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH	THUYẾT MINH
		Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm	
70.		<p>Điều 3. Điều khoản chuyển tiếp</p> <p>1. Đối với hành vi vi phạm xảy ra trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực mà bị phát hiện hoặc đang xem xét ra quyết định xử phạt khi Nghị định này đã có hiệu lực thì áp dụng quy định của Nghị định này nếu Nghị định này không quy định trách nhiệm pháp lý hoặc quy định trách nhiệm pháp lý nhẹ hơn.</p> <p>2. Đối với quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng đã được ban hành hoặc đã được thi hành xong trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực thi hành, mà cá nhân, tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính còn khiếu nại thì áp dụng quy định của Nghị định số 88/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng để giải quyết</p>	Quy định chi tiết cách định văn bản quy phạm pháp luật áp dụng trong một số trường hợp nhằm thống nhất.
71.		<p>Điều 4. Trách nhiệm thi hành</p> <p>Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này</p>	